

Bài 1: ĐẮK LẮK TỪ THẾ KỶ XV ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX.

(Thời lượng: 3 tiết; Tuần 1,2,3)

I. MỤC TIÊU.

1. Về năng lực.

- Trình bày và nhận xét được những nét chính về tình hình chính trị, dân cư, và đời sống xã hội đời sống ở Đắk Lắk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX
- Nêu được những hoạt động kinh tế và hình thức sở hữu của dân cư Đắk Lắk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX.

2. Về phẩm chất.

- Chăm chỉ, tích cực học tập khám phá những nét tiêu biểu trong lịch sử, văn hóa của quê hương Đắk Lắk.
- Biết yêu quê hương Đắk Lắk và trân trọng những giá trị văn hóa của quê hương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Tài liệu giáo dục địa phương
- Tư liệu tranh ảnh, liên quan đến chính trị, xã hội, đời sống văn hóa, lễ hội... ở Đắk Lắk
- Bản đồ hành chính tỉnh Đắk Lắk.

2. Học sinh

- Chuẩn bị bút dạ
- Bảng nhóm
- Tài liệu giáo dục địa phương.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. HOẠT ĐỘNG XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/ NHIỆM VỤ HỌC TẬP.

a. Mục tiêu.

- Tạo sự hứng khởi cho học sinh trước khi vào tiết học
- Học sinh định hướng được nhiệm vụ học tập của mình trong quá trình học tập

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu học sinh xem một đoạn video về trải nghiệm văn hóa người Ê đê theo Link: <https://antv.gov.vn/tin-tuc/van-hoa/trai-nghiem-van-hoa-dan-toc-e-de-o-dak-lak-311744.html>
- Video vừa xem cho em biết điều gì? em có cảm nhận gì về Đắk Lắk? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

*** Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân, xem phim, suy ngẫm những cảm nhận của mình về văn hóa của người Ê đê theo các nội dung GV yêu cầu.

*** Bước 3:** Báo cáo kết quả

- Đại diện 4 HS chia sẻ những cảm nhận của mình trước lớp
- Các HS khác bổ sung

*** Bước 4:** Nhận xét kết quả hoạt động

- GV nhận xét chung và từ đó dẫn dắt vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

*** Hoạt động : I.TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ**

a. Mục tiêu.

- Trình bày và nhận xét được những nét chính về tình hình chính trị ở Đăk Lăk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX

b. Tổ chức thực hiện:

*** Bước 1 GV chuyển giao nhiệm vụ.**

- Gv yêu cầu học sinh làm việc cặp đôi, đọc thông tin tài liệu mục 1, hoàn thành phiếu học tập về tình hình chính trị ở Đăk Lăk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX

Thời gian	Tình hình chính trị
1471	
Từ cuối thế kỉ XV	
1540	
Đầu thế kỉ XIX	

- Trình bày tình hình chính trị ở Đăk Lăk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX trước lớp.

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh đọc thông tin mục 1 sgk
- Thảo luận với bạn và cùng hoàn thành nội dung trong phiếu học tập

*** Sản phẩm:**

- **Năm 1471**, Vua Lê Thánh Tông đặt Tây Nguyên là nước Nam Bàn
- **Từ cuối thế kỉ XV**, Đăk Lăk nói riêng, Tây Nguyên nói chung trở thành một phần lãnh thổ của Đại Việt
- **Năm 1540**, Bùi Tá Hán thi hành nhiều chính sách nhằm thắt chặt mối quan hệ giữa Đại Việt và các tộc người trên vùng cao nguyên như: Mở rộng quan hệ buôn bán giữa người Kinh với đồng bào Tây Nguyên; xin phong vương cho hai thủ lĩnh là Thủy Xá và Hỏa Xá người jrai.
- **Đầu thế kỉ XIX**, nhà Nguyễn khuyến khích người Kinh và người miền núi tự do trao đổi hàng hóa. Người Kinh thường xuyên lên xuống vùng Đăk Lăk.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả**

- Đại diện 2 đến 3 cặp, dựa vào phiếu học tập đã hoàn thành mô tả lại tình hình chính trị của Đăk Lăk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX trước lớp.
- Các cặp khác sẽ góp ý, bổ sung và hoàn chỉnh nội dung.

*** Bước 4: Nhận xét, đánh giá**

- GV nhận xét kết quả hoạt động của học sinh.
- Dùng tư liệu, hình ảnh, mục em có biết để dẫn chứng thêm về tình hình chính trị của Đăk Lăk thời gian này **và chốt lại nội dung chính như sản phẩm.**
- Cho học sinh cả lớp thảo luận: *Em có nhận xét gì về tình hình chính trị của Đăk Lăk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX?*
- HS trao đổi tự do
- Đại diện 2 HS lên trình bày trước lớp

- GV nhận xét và rút ra kết luận: Từ đầu thế kỉ XV, ĐL đã được các vua Đại Việt quan tâm, từng bước trở thành lãnh thổ của Đại Việt, những việc làm của các vua quan nhà Lê, nhà Nguyễn đã làm cho mối quan hệ giữa người Kinh và đồng bào các dân tộc thêm gần gũi.

*** Hoạt động II/ DÂN CƯ VÀ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

a. Mục tiêu.

- Trình bày và nhận xét được những nét chính về tình hình dân cư, đời sống xã hội ở Đăk Lăk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX.

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1** GV chuyển giao nhiệm vụ.

- Gv yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm, đọc thông tin sgk
- Khai thác thông tin để: *Trình bày tình hình dân cư và đời sống xã hội ở Đăk Lăk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX.* Theo gợi ý sau:
 - + Cư dân chủ yếu
 - + Đơn vị xã hội cơ bản
 - + Nghĩa vụ của cư dân
 - + Nghi thức tín ngưỡng
 - + Hoạt động của buôn, bon
 - + Tình hình xã hội

*** Bước 2:** *Thực hiện nhiệm vụ*

- Học sinh đọc tài liệu, thảo luận theo nhóm và hoàn thành nội dung
- * Sản phẩm:**
 - Cư dân: Thế kỉ XV, cư dân chủ yếu là người Ê đê và M nông.
 - Đơn vị xã hội cơ bản: Người Ê đê sống trong các buôn, người M nông sống trong các bon.
 - Nghĩa vụ của cư dân: Tương trợ, bảo vệ cho nhau.
 - Tín ngưỡng: Cả 2 dân tộc cùng thực hiện nghi thức tín ngưỡng tương đồng, có khu nhà mồ riêng.
 - Hoạt động của buôn, bon: Đều phải tuân thủ những luật lệ chung của bộ máy nhà nước tự quản, đứng đầu là các M tao, người chủ làng.
 - Tình hình xã hội: Thế kỉ XIX, xã hội chưa phân hóa giai cấp, chưa có tầng lớp thống trị bóc lột, nhưng có sự phân biệt giàu nghèo.

*** Bước 3:** *Báo cáo kết quả*

- Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp
- Các nhóm khác sẽ góp ý, bổ sung và hoàn chỉnh nội dung.

*** Bước 4:** *Nhận xét, đánh giá*

- GV nhận xét chung
- Dùng tư liệu, hình ảnh để dẫn chứng thêm về tình hình cư dân và xã hội ở ĐL trong thời gian này **và chốt lại nội dung chính như sản phẩm.**

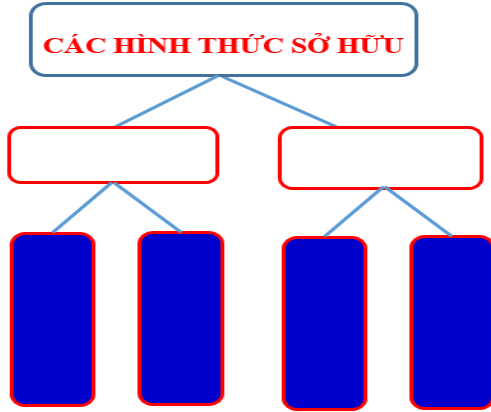
- Cho học sinh cả lớp thảo luận: *Dựa vào đâu mà em biết từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX sự phân biệt giàu nghèo đã xuất hiện ở Đắk Lắk ?*
- HS dựa vào hình ảnh 1.1. và 1.2, mục em có biết để trả lời
- GV nhận xét và kết luận.

*** Hoạt động III/ SINH HOẠT KINH TẾ**

a. Mục tiêu.

- Nêu được những hoạt động kinh tế và hình thức sở hữu của dân cư Đắk Lắk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX.

b. Tổ chức thực hiện: chia lớp thành 2 nhóm

	Nhóm 1	Nhóm 2
* Bước 1 GV chuyển giao nhiệm vụ	- GV yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk. Hoàn thành nội dung trong phiếu học tập về <i>những hoạt động kinh tế chính của cư dân Đắk Lắk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX.</i> 	- GV yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk. Hoàn thành phiếu học tập về <i>các hình thức sở hữu của cư dân Đắk Lắk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX.</i> 
* Bước 2 Thực hiện nhiệm vụ	- Học sinh đọc tài liệu, thảo luận nhóm - Xác định những hoạt động kinh tế chính để điền thông tin vào phiếu học tập * Sản phẩm: - Hoạt động kinh tế. + Nông nghiệp: Thế kỷ XV, Đắk Lắk vẫn đang ở trình độ sơ khai như: Phát rừng làm rẫy, hái lượm, săn bắn. + Thủ công: Phục vụ cuộc sống tự cung, tự cấp vẫn phát triển như: Đan lát, dệt vải, nghề rèn, làm gốm. + Trao đổi buôn bán các sản vật từ núi rừng với người ngoài cao nguyên.	- Học sinh thảo luận theo nhóm, đọc tài liệu và hoàn thành nội dung * Sản phẩm: - Hình thức sở hữu: + Sở hữu tập thể buôn làng: Chủ sở hữu chính là cộng đồng dân cư cùng chung sống trong phạm vi buôn, làng + Sở hữu cá nhân theo dòng họ, gia đình: mỗi dòng họ, gia đình lớn có những khu rừng, đất đai trồng trọt... được phân chia ranh giới rõ ràng. - Ngoài ra: việc Khai thác tài nguyên, thiên nhiên trong trường hợp nhất định có thể được quyền “khai thác tượng trưng”
* Bước 3	GV chiếu phiếu HT lên máy chiếu	GV chiếu phiếu HT lên máy chiếu hoặc

<i>Báo cáo</i>	hoặc kẻ sẵn trên bảng lớn) - Đại diện HS nhóm sẽ điền thông tin hoặc trình bày theo phiếu HT đã làm - Các HS khác bổ sung thêm	kẻ sẵn trên bảng lớn) - Đại diện HS nhóm sẽ điền thông tin hoặc trình bày theo phiếu HT đã làm - Các HS khác bổ sung thêm
* Bước 4 <i>Nhận xét, đánh giá</i>	- GV nhận xét, hoàn chỉnh phiếu học tập và chốt nội dung chính như sản phẩm	- GV nhận xét, hoàn chỉnh phiếu học tập và chốt nội dung chính như sản phẩm - Lấy mục em có biết để giải thích quyền khai thác tượng trưng. - HS thảo luận: <i>Nhận xét về hoạt động kinh tế và hình thức sở hữu của cư dân Đắk Lắk từ TK XIX đến năm 1930.</i> - HS thảo luận, nhận xét - GV nhận xét và chốt ý chính.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a. Mục tiêu:

- củng cố lại những kiến thức về tình hình chính trị, dân cư, đời sống xã hội và hoạt động kinh tế của Đắk Lắk từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX.

b. Tổ chức thực hiện.

- GV chuẩn bị trò chơi thư giãn, một số câu hỏi trắc nghiệm theo nội dung cần đạt của bài học

*** Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Yêu cầu học sinh tham gia 1 trò chơi
- Học sinh quan sát câu hỏi trên màn hình để trả lời câu hỏi
- Thời gian trả lời: 10s/ 1 câu hỏi.

*** Bước 2,3:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả

- Học sinh hoạt động cá nhân
- Quan sát câu hỏi, trả lời nhanh

*** Bước 4:** Nhận xét, đánh giá:

- GV nhận xét, tổng kết.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học và tìm hiểu thực tế địa phương để viết bài giới thiệu về những bộ chiêng, ché quý của đồng bào các dân tộc ở Đắk Lắk.

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập (tiết trước)

- Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân
- Dựa vào kiến thức đã học, kết hợp với tìm hiểu thực tế hoặc thông tin trên báo chí, internet, *giới thiệu về những bộ chiêng, ché quý của đồng bào các dân tộc ở Đắk Lắk.*
- Yêu cầu bài giới thiệu theo các thông tin sau:
+ Người sở hữu bộ chiêng, ché quý.

- + Nguồn gốc của bộ chiêng, ché quý
- + Hiện nay, chiêng, ché quý dùng để làm gì?
- + Trách nhiệm của em.
- Bài viết không quá 1 trang giấy. Hoặc thiết kế bài giới thiệu trên phần mềm PowerPoint

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập (tại nhà)**

- Học sinh làm việc cá nhân, tìm kiếm tư liệu, hình ảnh đi thực tế
- Xin hỗ trợ, tư vấn của giáo viên
- Lựa chọn hình thức để thuyết trình

*** Dự kiến sản phẩm:**

- Các bài thuyết trình của học sinh

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động (tại lớp)**

- Gv lựa chọn những bài viết tốt để học sinh trình bày tại lớp, hoặc chọn những bài giới thiệu có hình thức thuyết trình khác nhau cho phong phú
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

*** Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả .**

- Sau mỗi HS trình bày, GV cho học sinh nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và kết quả hoạt động học sinh.
- Kết thúc tiết học. Hướng dẫn chuẩn bị cho bài học tiếp theo.

=====

BÀI 2: ĐẮK LẮK NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN NĂM 1930

(Thời lượng: 3 tiết; Tuần 4,5,6)

I. MỤC TIÊU.

1. Về năng lực.

- Nêu và nhận xét được tình hình chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế của vùng đất ĐL từ TK XIX đến năm 1930.
- Trình bày được một số PT đấu tranh tiêu biểu chống TD Pháp của ĐL từ TK XIX đến năm 1930.

2. Về phẩm chất.

- Học sinh chăm chỉ, tích cực học tập khám phá những nét tiêu biểu về chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế của vùng đất ĐL từ TK XIX đến năm 1930.
- Biết yêu quê hương Đăk Lăk và trân trọng những giá trị về văn hóa và kinh tế mà quê hương Đăk Lăk để lại cho con người.
- Giáo dục truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Đăk Lăk. Giáo dục niềm tự hào dân tộc và tinh thần cách mạng cho học sinh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tư liệu hình ảnh về cây cao su, cà phê, Đồn CADA, tượng đài NTrang Lơng...

- Video về các cuộc KN Ntrang Lơng

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.

a. **Mục tiêu:** Nhận biết lịch sử xuất hiện cây cà phê và cao su ở Đắk Lắk gắn liền với sự xâm lược và cai trị của thực dân Pháp..

b. **Tổ chức thực hiện.**

* **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giới thiệu 2 hình ảnh, hướng dẫn Hcả lớp quan sát và thực hiện nhiệm vụ sau:



Nhiệm vụ:

1. Em hãy cho biết, đây là cây gì? Xuất hiện ở ĐắKLắk khi nào?
2. Vì sao 2 **loại** cây trồng này lại xuất hiện ở Đaklak?
3. Em hãy trình bày sự hiểu biết của em về 2 loại cây này ở ĐakLak?

* **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ.

- **Học sinh làm việc cá nhân**, đọc nhiệm vụ, suy nghĩ để trả lời, HS biết câu nào thì trả lời câu đấy.

- **Gợi ý sản phẩm:**

1. Đây là cây cà phê và cao su. Xuất hiện vào năm 1922

2. Cây cao su và cà phê xuất hiện ở Đaklak Vì: Năm 1922, người Pháp đặt ách thống trị xuống Đắk Lắk thì vùng đất đỏ bazan này nhanh chóng được phủ một màu xanh bạt ngàn cà phê, cao su. Do nhu cầu của thị trường thế giới, nhất là thị trường Pháp, nên giá cao su sau chiến tranh tăng lên nhanh chóng. Để đáp ứng nhu cầu đó, các nhà tư bản Pháp đã đổ xô vào kiếm lời trong việc kinh doanh cao su, cà phê.

3. HS trình bày sự hiểu biết của em về 2 loại cây cao su và cà phê ở ĐakLak (HS trình bày theo khả năng của các em)

* **Bước 3:** HS báo cáo nhiệm vụ

- HS giơ tay trả lời theo khả năng của bản thân

- HS khác nhận xét và bổ sung,

- GV nhận xét và bổ sung hoàn thiện kiến thức cần đạt.

- **GV bổ sung kiến thức cho HS về đồn điền CADA:** Đồn điền CADA là một trong những vừa cà phê lớn nhất thời bấy giờ với diện tích khoảng 2.000ha.

Đồn điền CADA nằm ven Quốc lộ 26, từ thành phố Buôn Ma Thuột đi thành phố Nha Trang. CADA là từ viết tắt của cụm từ Compagne Agricole D'Asie (Công ty Nông nghiệp Á Châu).

CADA là đồn điền do Pháp lập nên trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 ở Đông Dương và tại tỉnh Đắk Lắk, là nơi hình thành nên giai cấp công nhân đầu tiên của tỉnh.

Vào tháng 5/1945, tại Đồn điền CADA đã xây dựng được chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên do đồng chí Phan Kiệm (nguyên Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của tỉnh Đắk Lắk, nguyên quyền Tư lệnh kiêm Chính ủy Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn, nguyên Phó Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn) phụ trách.

Đồn CADA



Ngày 26/01/1999, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã ban hành Quyết định số 02/1999/QĐ-BVHTT xếp hạng Di tích lịch sử CADA, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là Di tích quốc gia.

*** Bước 4:** Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động của học sinh.
- GV dẫn dắt vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

*** Hoạt động 1:** Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa của Đắk Lắk từ nửa sau thế kỉ XIX – đầu năm 1930.

a. Mục tiêu: Nêu và nhận xét được tình hình *chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế* của vùng đất ĐL từ TK XIX đến đầu năm 1930

b. Tổ chức thực hiện:

*** Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên chia cả **lớp thành 4 nhóm** và thực hiện nhiệm vụ sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm 1. ? Em hãy nêu quá trình xâm lược của Pháp ở ĐL thông qua bảng thống kê.

Quá trình xâm lược và ách cai trị của Pháp ở ĐL	
Thời gian	Sự kiện

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm 2. ? Em hãy nêu tình hình chính trị, của vùng đất ĐL từ TK XIX đến đầu năm 1930 thông qua bảng thống kê.

Chính sách	Nội dung
Chính trị	
Nhận xét	

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm 3. ? Em hãy nêu tình hình văn hóa - xã hội của vùng đất ĐL từ TK XIX đến đầu năm 1930 thông qua bảng thống kê.

Chính sách	Nội dung
Văn hóa - xã hội	
Nhận xét	

--	--	--	--

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm 4. ? Em hãy nêu tình hình kinh tế của vùng đất ĐL từ TK XIX đến đầu năm 1930 thông qua bảng thống kê.

Chính sách	Nội dung
Kinh tế	
Nhận xét	

*** Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Học sinh làm việc theo nhóm khoảng 7 phút
- Thảo luận và hoàn thành phiếu HT

Gợi ý sản phẩm:

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm 1. ? Em hãy nêu quá trình xâm lược của Pháp ở ĐL thông qua bảng thống kê.

Quá trình xâm lược và ách cai trị của Pháp ở ĐL	
Thời gian	Sự kiện
Năm 1894	- Thực dân Pháp đưa quân xâm lược ĐL.
Ngày 16/10/1898	- Khâm sứ Trung Kỳ là Bulóc buộc triều đình Huế đặt vùng Tây Nguyên dưới sự đặc trách của người Pháp.
Năm 1899	- Pháp từ CPC tiến sang chiếm Buôn Đôn.
Ngày 22/11/1904	- Theo Nghị Định của Toàn quyền Đông Dương, tỉnh ĐL chính thức được thành lập.

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm 2. ? Em hãy nêu tình hình chính trị, của vùng đất ĐL từ TK XIX đến đầu

năm 1930 thông qua bảng thống kê.

Chính sách	Nội dung
Chính trị	TDP ban bố những luật lệ ngăn cản quan hệ giữa người kinh với người dân tộc ít người, kích động chủ nghĩa bài Kinh, thực hiện chiêu bài “đất Thượng của người Thượng”, cấm sự giao lưu giữa ĐL với vùng đồng bằng...
Nhận xét	Khẳng định sự thống trị của Pháp ở ĐL, gây chia rẽ sự đoàn kết giữa các dân tộc ở ĐL, dùng chính sách kích động “người Việt đánh người Việt”...

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm 3. ? Em hãy nêu tình hình văn hóa - xã hội của vùng đất ĐL từ TK XIX đến đầu năm 1930 thông qua bảng thống kê.

Chính sách	Nội dung
Văn hóa - xã hội	- Dùng chiêu bài “không đụng chạm” ngăn cản mọi ảnh hưởng từ bên ngoài vào ĐL - Để phục vụ mục đích cai trị, TDP đã dùng các thầy giáo người Êđê xây dựng bộ chữ cái theo cách La-tinh hóa - TDP mở trường đào tạo tay sai, mở bệnh viện phục vụ cho bọn thống trị - Xây dựng hệ thống đường sá để phục vụ mục đích thống trị và đàn áp các cuộc nổi dậy của đồng bào các dân tộc... - Lập sổ đình từng buôn...
Nhận xét	Với những thủ đoạn tàn bạo của TDP, ĐL bị kìm hãm, rơi vào vòng tăm tối, lạc hậu...

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm 4. ? Em hãy nêu tình hình kinh tế của vùng đất ĐL từ TK XIX đến đầu năm 1930 thông qua bảng thống kê.

Chính sách	Nội dung
Kinh tế	- Cướp đất đai, nương rẫy làm đồn điền trồng cây công nghiệp như cà phê, cao su, tiêu, điều... - Nộp thuế hà khắc (thuế thân, thuế ruộng, thuế lao dịch, muối, thuốc phiện....), đi xâu , khai khẩn đất hoang cho chúng...
Nhận xét	Với những chính sách trên, đã làm cho nền kinh tế ĐL kìm hãm trong vòng tăm tối, lạc hậu, cột chặt vào nền kinh tế Pháp...

*** Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động.

- GV mời đại diện các nhóm 1,2,3,4 trình bày kết quả thảo luận
- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung
- **GV đưa thêm 1 câu hỏi cho 4 nhóm trả lời để dẫn dắt vào hoạt động 2 của bài: ? Em hãy nhận xét về đời sống của các đồng dân tộc ở ĐL dưới sự cai trị của Pháp.** (Nhân dân các đồng bào ĐL vô cùng cực khổ, bị bần cùng không lối thoát, phải đi tới những nơi hoang vu sinh sống hoặc làm thuê cho các đồn điền.

Cao su đi dễ khó về

Khi đi trai tráng, khi về bưng beo

Cao su đi dễ khó về

Trai đi mất vợ, gái về thêm con

Cao su xanh tốt lạ đời

Mỗi cây bón một xác người công nhân. (Liên hệ ngày nay)

Trước những chính sách cai trị hà khắc của TDP, nhân dân các đồng bào dân tộc bị bóc lột tàn bạo. Không có lối thoát nào khác là vùng lên đấu tranh chống lại TDP, đây cũng chính là nguyên nhân chính dẫn đến các cuộc đấu tranh của nhân dân ĐL chống Pháp)

*** Bước 4:** Nhận xét, đánh giá

- HS nhận xét, đánh giá nhóm nào hoạt động tốt
- GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động của học sinh, tuyên dương sự cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của các nhóm (tuyên dương nhóm hoạt động tốt)..

*** Hoạt động 2: Tìm hiểu một số cuộc khởi nghĩa chống Pháp tiêu biểu ở ĐL từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu năm 1930.**

a. Mục tiêu: Trình bày được một số PT đấu tranh tiêu biểu chống TD Pháp của ĐL từ TK XIX đến năm 1930.

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên chia cả lớp thành 4 nhóm và thực hiện chung nhiệm vụ sau:

PHIẾU HỌC TẬP			
Nhóm.....			
Nhiệm vụ: Em hãy liệt kê các cuộc đấu tranh của nhân dân ĐL từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu năm 1930 để hoàn thành bảng thống kê.			
Thời gian	Tên KN	Diễn biến chính	Nhận xét

*** Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Học sinh **làm việc theo nhóm** khoảng 7 phút

- Thảo luận và hoàn thành phiếu HT

Gợi ý sản phẩm:

PHIẾU HỌC TẬP			
Nhóm.....			
Nhiệm vụ: Em hãy liệt kê các cuộc đấu tranh của nhân dân ĐL từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu năm 1930 để hoàn thành bảng thống kê.			
Thời gian	Tên KN	Diễn biến chính	Nhận xét
1887-1913	KN NTrang Gưh	- 3/1900, Buốc- gioa đưa quân đánh người Êđê, bị nghĩa quân Ntrang Gưh đánh đuổi, phải rút chạy - Năm 1904, nghĩa quân đánh đồn Buôn Tuôr - Năm 1914, khởi nghĩa thất bại	Ngay từ buổi đầu thực dân Pháp đặt chân đến ĐL, chúng đã vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ, quyết liệt của các đồng bào dân tộc. Nhân dân ĐL đã nêu cao tấm gương bất khuất, kiên cường và lòng
1889-1905	Kn Ana Jhao	- Năm 1889, Pháp bắt dân đi phu và mở đồn điền, Ana Jhao tập hợp nhân dân chống Pháp làm cho chúng gặp nhiều khó khăn - 1/1904, Pháp huy động lính đàn áp, cuộc khởi nghĩa thất bại.	
1901-1922	Đấu tranh của Ôi H	Cuộc khởi nghĩa diễn ra ở khu	

	Mai, Ôi H Phai và MaDla	vực sông huyện Krôn năng gây cho Pháp nhiều thiệt hại	dũng cảm, sự hi sinh to lớn cho độc lập dân tộc.	
1912-1935	KN NTrang Lơng	- Dưới sự lãnh đạo của NTrang Lơng nghĩa quân đã làm chủ được cao nguyên Mnông, tiêu diệt được nhiều đồn bốt của giặc -Giữwa T6/1935, NTrang Lơng bị bắt và bị giết		
10/1925	KN thầy giáo Y Jút và Y Út	Đấu tranh công khai, tập hợp được đảo GV –HS trường Pháp – Êđê tham gia biểu tình phản đối, tố cáo tội ác của công sứ Xa-ba-chiê		

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận
- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung
- **GV đưa thêm tư liệu:** Bằng lời thơ mộc mạc của mình, đồng bào dân tộc ê đê ĐL hát vang bài ca cách mạng:

*“Toàn dân đoàn kết 1 lòng
Bác Hồ kêu gọi ta cùng đánh Tây”*

*“Thịt nát mặc thầy đâu sá kể
Xương tan ta vẫn quyết không lùi
Hạ màn sẽ biết bên nào thắng
Chánh nghĩa xưa nay vẫn sáng ngời”*

GV hướng dẫn HS xem video về cuộc KN NTrang Lơng => Nêu những hiểu biết của em về nhân vật anh hùng NTrang Lơng:



Tượng đài Anh hùng dân tộc N'Trang Lơng (Đăk Nong) và các dân tộc Tây Nguyên là nơi giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường của người thủ lĩnh chốn đại ngàn

GV giới thiệu về nhà đày BMT: (chiếu video về nhà đày BMT) => HS nêu cảm nghĩ của bản thân sau khi xem video.

INCLUDEPICTURE "https://vntrip.cdn.vccloud.vn/cam-nang/wp-content/uploads/2018/04/nha-day-buonmethuot-namxua-vntrip-e1523522617537.jpg" * MERGEFORMATINET INCLUDEPICTURE "https://vntrip.cdn.vccloud.vn/cam-nang/wp-content/uploads/2018/04/nha-day-buonmethuot-namxua-vntrip-e1523522617537.jpg" * MERGEFORMATINET INCLUDEPICTURE "https://vntrip.cdn.vccloud.vn/cam-nang/wp-content/uploads/2018/04/nha-day-buonmethuot-namxua-vntrip-e1523522617537.jpg" * MERGEFORMATINET	INCLUDEPICTURE "https://vntrip.cdn.vccloud.vn/cam-nang/wp-content/uploads/2018/04/daklak_nhadaybmt_noitieng-vntrip-e1523522863882.jpg" * MERGEFORMATINET INCLUDEPICTURE "https://vntrip.cdn.vccloud.vn/cam-nang/wp-content/uploads/2018/04/daklak_nhadaybmt_noitieng-vntrip-e1523522863882.jpg" * MERGEFORMATINET INCLUDEPICTURE "https://vntrip.cdn.vccloud.vn/cam-nang/wp-content/uploads/2018/04/daklak_nhadaybmt_noitieng-vntrip-e1523522863882.jpg" * MERGEFORMATINET
---	--



Hình ảnh nhà đày Buôn Ma Thuột nhiều năm về trước



Những hình ảnh đàn áp, tra tấn tàn bạo được phục dựng lại

*** Bước 4: Nhận xét, đánh giá**

- HS nhận xét, đánh giá nhóm nào hoạt động tốt
- GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động của học sinh, tuyên dương sự cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của các nhóm (tuyên dương nhóm hoạt động tốt)..

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a. Mục tiêu: Học sinh khắc sâu kiến thức và hệ thống được kiến thức đã học qua 3 bài tập trong sgk về chính sách cai trị của Pháp ở ĐL và các cuộc KN chống Pháp tiêu biểu ở ĐL từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu năm 1930.

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

- Học sinh đọc kĩ yêu cầu BT 1,2,3 trong sgk tr 13 và hoàn thành BT

*** Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Làm việc cá nhân theo yêu cầu của BT vào vở.
- Sản phẩm :

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

- GV gọi 1 số HS báo cáo tại lớp
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

*** Bước 4: Nhận xét, đánh giá:**

- GV nhận xét, đánh giá chung về sự tham gia làm bài tập của HS trên lớp, kết quả bài tập.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. (Có thể thực hiện tại lớp hoặc giao nhiệm vụ về nhà)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng được những kiến thức đã học về các cuộc KN chống Pháp tiêu biểu ở ĐL để giải quyết vấn đề đặt ra ở HĐ luyện tập.

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Học sinh đọc kỹ yêu cầu BT 1,2 trong sgk tr 14 và hoàn thành BT

*** Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Làm việc cá nhân theo yêu cầu của BT vào vở.

- Sản phẩm :

*** Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động.

- GV gọi 1 số HS báo cáo tại lớp

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

*** Bước 4:** Nhận xét, đánh giá:

- GV nhận xét, đánh giá chung về sự tham gia làm bài tập của HS trên lớp, kết quả bài tập.

*** Hướng dẫn HS tự học:**

- Học bài 2.

- Chuẩn bị bài 3 theo yêu cầu sau: Mỗi em tìm hiểu về một lễ hội truyền thống ở ĐL (*Tên lễ hội, của dân tộc nào, được tổ chức khi nào, nội dung lễ hội, ý nghĩa của lễ hội* => Kèm theo hình ảnh minh họa, thiết kế trình bày theo sự sáng tạo của mỗi HS)

BÀI 3. MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở ĐẮK LẮK

(Thời lượng: 3 tiết; Tuần 7,8,9)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

1.1. Năng lực riêng

- Kể tên được một số lễ hội ở Đắk Lắk.

- Trình bày được những đặc điểm cơ bản của một số lễ hội ở Đắk Lắk.

- Nêu được ý nghĩa của lễ hội truyền thống trong đời sống tinh thần của người dân ở Đắk Lắk.

- Có thái độ tôn trọng, có hành động giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị, đặc trưng của các lễ hội.

1.2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giúp học sinh có tinh thần hợp tác và phát huy tinh thần hợp tác tập

2. Phẩm chất

2.1. Phẩm chất yêu nước: Học sinh tự hào về văn hóa truyền thống của dân tộc, các lễ hội truyền thống của đất nước.

2.2. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy truyền thống của dân tộc nói chung và các lễ hội truyền thống nói riêng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: máy tính, tivi, giấy A3, bảng phụ, bút lông, phiếu học tập

2. Học liệu: tài liệu giáo dục địa phương 8, thông tin, hình ảnh, clip về các lễ hội ở Đắk Lắk.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực cho học sinh để học sinh phát hiện ra chủ đề bài học.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.

- GV chọn 3 bạn học sinh đóng vai phóng viên để phỏng vấn, biên tập viên ghi chép và chốt các nội dung, quay phim ghi lại hình ảnh phỏng vấn và các bạn còn lại trong lớp là học sinh để trả lời phỏng vấn.

Câu hỏi phỏng vấn của phóng viên: + Bạn đã tham gia bao giờ tham gia lễ hội gì chưa? Đó là lễ hội gì? Cảm nhận của bạn về lễ hội đó như thế nào?

- HS:

Bước 2. Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS tiến hành phỏng vấn từ 3 đến 5 bạn trong lớp

- Giáo viên quan sát, hướng dẫn giúp đỡ khi cần thiết

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS đóng vai Biên tập viên sẽ chốt lại những nội dung cơ bản mà bạn phóng viên đã phỏng vấn các bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá:

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của học sinh, tuyên dương tinh thần làm việc tích cực và động viên HS còn trăn.

Dẫn học sinh chuyển sang hoạt động mới

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới

Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khái quát về một số lễ hội ở Đắk Lắk.

a. Mục tiêu: Nêu được tên một số lễ hội và ý nghĩa của lễ hội truyền thống trong đời sống tinh thần của người dân ở Đắk Lắk

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.

- Gv chia lớp thành 04 nhóm: các nhóm quan sát hình ảnh trên bảng, đọc thông tin trong tài liệu và trả lời câu hỏi sau:

? Các em hãy kể tên một số lễ hội ở Đắk Lắk

? Nêu ý nghĩa của lễ hội trong đời sống của người dân Đắk Lắk.

Bước 2. Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc theo nhóm trình bày câu trả lời của mình vào bảng phụ.

- GV quan sát, hướng dẫn khi cần thiết

Bước 3. Báo cáo kết quả thảo luận

- Các nhóm sẽ lên treo kết quả hoạt động và trình bày sản phẩm của nhóm mình (Từ nhóm thứ 2 trình bày nếu kết quả giống nhóm trước thì sẽ không trình bày lại mà chỉ bổ sung những ý khác với nhóm trước đó).

Bước 4. Nhận xét, đánh giá:

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của học sinh, tuyên dương tinh thần làm việc tích cực và động viên HS còn trầm.

1. Một số lễ hội ở Đắk Lắk

- Lễ cúng bến nước, lễ cúng lúa mới, hội đua voi, lễ hội cầu mưa, lễ hội văn hóa công chiêng, Lễ hội lồng tồng (Dân tộc Tày), Lễ hội Háng Pồ (lễ hội chợ tình)

2. Ý nghĩa của lễ hội đối với đời sống của người dân ở Đắk Lắk

- Góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và cân bằng đời sống tâm linh.

- Lễ hội đã tạo sự gắn kết, biểu dương sức mạnh cộng đồng, là dịp để người dân hướng về cội nguồn.

- Lễ hội truyền thống thể hiện sự sáng tạo và hưởng thụ văn hoá của mỗi người dân, đồng thời thông qua lễ hội, những sáng tạo văn hoá ấy được bảo tồn và trao truyền cho thế hệ sau.

- Góp phần vào công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu một số lễ hội tiêu biểu ở Đắk Lắk

a. Mục tiêu: Trình bày được những đặc điểm cơ bản của một số lễ hội ở Đắk Lắk

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.

- GV chia lớp thành 04 nhóm mỗi nhóm tự cử nhóm trưởng và thư ký.

- HS chia nhóm và nhận nhiệm vụ

Nhóm 1. Lễ hội cúng bến nước là của dân tộc nào? Lễ hội được tổ chức khi nào? Các hoạt động chính trong lễ hội là gì?

Nhóm 2: Lễ cúng lúa mới là của dân tộc nào? Lễ hội được tổ chức khi nào? Các hoạt động chính trong lễ hội là gì?

Nhóm 3. Lễ hội văn hóa công chiêng là của dân tộc nào? Lễ hội được tổ chức khi nào? Các hoạt động chính trong lễ hội là gì?

Nhóm 4. Hội đua voi là của dân tộc nào? Lễ hội được tổ chức khi nào? Các hoạt động chính trong lễ hội là gì?

Bước 2. Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận
- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn khi cần thiết

Bước 3. Báo cáo kết quả thảo luận

- Các nhóm lần lượt lên báo cáo sản phẩm
- Nhóm khác phản biện, góp ý

Bước 4. Nhận xét, đánh giá:

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của học sinh, tuyên dương tinh thần làm việc tích cực và động viên HS còn trăn.
- GV chốt ý chính và cho Hs xem hình ảnh, video về các lễ hội trên.

1. Lễ cúng bến nước:

- Lễ cúng bến nước của người Ê đê, được tổ chức vào dịp đầu năm mới.
- Các hoạt động chính: dọn bến nước rất sạch sẽ. Thầy cúng và người dân làm lễ cúng ở nhà chủ bến nước. Trong dịp này, mọi người quây quần để trò chuyện, ca hát, trao đổi tâm tình.

2. Lễ cúng lúa mới: của người dân tộc Ê đê và

Mnông: gồm có hai lễ là lễ rước hồn lúa và lễ cúng lúa mới.

Trong lễ rước hồn lúa: thầy cúng và chủ nhà cúng tại rẫy với 1 con gà và 1 ché rượu cần, mang theo một túm lúa và ống nứa, đưa hồn lúa về nhà.

Trong lễ cúng lúa mới: Cúng tại

nhà mời các vị thần và tổ tiên về ăn cơm gạo mới, mong các thần bảo

vệ, phù hộ cho con cháu luôn được bình an, no đủ. Cúng xong, gia chủ và thầy cúng và cộng đồng ăn chung bữa cơm mừng lúa mới.

3. Lễ hội văn hóa công chiêng của đồng bào Tây Nguyên nói chung và của Đắk Lắk nói riêng. Lễ hội văn hóa công chiêng được tổ chức nhằm quảng bá không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên – Kiệt tác văn hoá phi vật

thế và truyền khẩu của nhân loại và giúp gìn giữ, bảo vệ nét văn hoá truyền thống tốt đẹp

Trong lễ hội, các nghệ nhân diễn tấu các bài chiêng trong không gian văn hoá công chiêng của dân tộc. Công chiêng được người Tây Nguyên quan niệm như là phương tiện để con người kết nối với thần linh và giao tiếp với cả cộng đồng

4. Hội đua voi ở Đắk Lắk thường được tổ chức hai năm một lần (thường vào dịp tháng 3 âm lịch) tại huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk –

nơi được mệnh danh là thủ phủ của loài voi. Đây là dịp để quy tụ, tôn vinh trí tuệ, sức mạnh, sự khéo léo trong cách thuần dưỡng voi của người Mnông

Hội Đua voi ở Đắk Lắk được tổ chức nhằm tôn vinh tinh thần thượng võ và tài nghệ thuần dưỡng voi của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên

3. Hoạt động Luyện tập

a. Mục tiêu: Học sinh khắc sâu kiến thức về đặc điểm của một số lễ hội ở Đắk Lắk

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm làm 1 bài tập

- Nhóm 1: Hãy kể tên một số lễ hội khác ở địa phương em theo các gợi ý sau:
(Tên lễ hội, dân tộc, thời gian tổ chức, các hoạt động chính)
- Nhóm 2: Giới thiệu về một lễ hội mà em đã tìm hiểu
- Nhóm 3: Chia sẻ những việc nên làm khi tham gia lễ hội
- Nhóm 4: Đề xuất những việc nên làm để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa lễ hội tại địa phương.

*** Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh thảo luận theo nhóm

- Hoàn thành sản phẩm của nhóm và phân công người trình bày

- Gợi ý Sản phẩm:

- Nhóm 1:

+ **Lễ hội Chợ tình của đồng bào Nùng ở xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk được tổ chức hằng năm vào các ngày, từ 28 đến 30 tháng Giêng âm lịch. Đây là một lễ hội văn hóa truyền thống với nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ và vui chơi giải trí không chỉ riêng của đồng bào Nùng, mà còn có sự tham gia đông đảo đồng bào các dân tộc khác trên địa bàn thị xã Buôn Hồ và các vùng lân cận.**

+ Lễ hội cà phê của đồng bào các dân tộc sinh sống ở Đắk Lắk, diễn ra vào khoảng 8-15/03 hàng năm. Các hoạt động văn hóa thể thao văn nghệ giới thiệu những nét đặc sắc về văn hóa của cư dân Đắk Lắk

+ Lễ cầu mưa của người Ê đê được tổ chức vào những năm nắng hạn kéo dài, lễ được tổ chức cầu các thần linh ban mưa cho dân làng.....

- **Nhóm 2:** Giới thiệu về một lễ hội ở địa phương mà e đã tìm hiểu (Lễ hội Cà Phê, Lễ Hội chợ tình...

- **Nhóm 3:** Lịch sử văn minh, ứng xử có văn hóa, vui vẻ hòa nhã, không xả rác bừa bãi, tôn trọng các lễ hội của các dân tộc....

- **Nhóm 4:**

+ Thái độ tự hào về các lễ hội truyền thống của các dân tộc.

+ Tuyên truyền, quảng bá lễ hội với bạn bè ở các địa phương khác và các dân tộc khác.

+.....

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả trước lớp
- Các nhóm khác góp ý, bổ sung

*** Bước 4: Nhận xét, đánh giá:**

- GV nhận xét, đánh giá chung

4. Hoạt động Vận dụng

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học, kết hợp tìm hiểu thực tế để thực hiện làm một tờ rơi giới thiệu về một lễ hội của Đắk Lắk.

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập (tiết trước)

- Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân
- Dựa vào kiến thức đã học, kết hợp với thông tin trên báo chí, internet, giới thiệu một lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Đắk Lắk theo các nội dung gợi ý:

- Bước 1: Chọn một lễ hội
- Bước 2: Lên ý tưởng
- Bước 3: Tìm kiếm thông tin, hình ảnh
- Bước 4: Thực hiện làm tờ rơi

*** Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ học tập (tại nhà)

- Học sinh làm việc nhóm hoặc cá nhân, tìm kiếm thông tin, sưu tầm tư liệu làm thành một tờ rơi giới thiệu về một lễ hội mà mình thích nhất.
- Xin hỗ trợ, tư vấn của giáo viên.
- Trình bày sản phẩm (trên giấy A0 hoặc giấy rooki...)

*** Dự kiến sản phẩm:**

- tờ rơi của học sinh

*** Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động (tại lớp)

- Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

*** Bước 4:** Nhận xét, đánh giá kết quả .

- Sau mỗi nhóm, cá nhân trình bày, GV cho học sinh nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và kết quả hoạt động của nhóm, cá nhân.
- Kết thúc tiết học. Hướng dẫn chuẩn bị cho bài học tiếp theo.

BÀI 4 : MỘT SỐ LÀN ĐIỀU DÂN CA Ở ĐẮK LẮK

(Thời lượng: 3 tiết; Tuần 11,12,13)

I.MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được những đặc điểm cơ bản của làn điệu dân ca ở Đắk Lắk.
- Nêu được giá trị của dân ca trong đời sống tinh thần của các dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk.
- Tôn trọng, thực hiện được những hành vi, việc làm phù hợp để góp phần giữ gìn, bảo tồn, phát huy làn điệu dân ca ở Đắk Lắk.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực nhận thức âm nhạc: biết được thể loại âm nhạc truyền thống của Đắk Lắk khi nghe một đoạn nhạc hoặc bài nhạc
- Năng lực cảm thụ âm nhạc: thông qua các hoạt động nghe nhạc và biểu diễn các ca khúc.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: liên hệ được thực tế các bài hát ở địa phương.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học chăm chỉ nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động nhóm.
- Củng cố lòng yêu quê hương, đất nước và sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV GDĐP Đắk Lắk 8.
- Máy tính, máy chiếu.
- Phiếu học tập (nếu có)
- Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.

2. Đối với học sinh

- SGK GDĐP Đắk Lắk 8.
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

Gợi nhớ cho học sinh một số bài hát, thể loại âm nhạc truyền thống của tỉnh Đắk Lắk. Tạo hứng thú, nảy sinh nhu cầu được trải nghiệm của học sinh đối với bài mới.

b. Nội dung:

Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong sách giáo khoa

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của học sinh

d. tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

+ GVĐặt câu hỏi, yêu cầu học sinh hoạt động nhóm trả lời câu hỏi:

** Em hãy chia sẻ với bạn những điều đã biết về các làn điệu dân ca ở Đắk Lắk theo các gợi ý sau:*

- Kể tên những làn điệu dân ca ở Đắk Lắk mà em biết. Nêu những hiểu biết của em về các làn điệu dân ca đó.
- Em có thể hát một câu, một đoạn hoặc một bài thuộc làn điệu dân ca đó được không?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khái quát về dân ca ở Đắk Lắk.

a. Mục tiêu:

- HS nhận diện được thể nào là hát nói, thể nào là hát có nhịp điệu
- HS trình bày được đặc điểm dân ca các dân tộc ở Đắk Lắk

b. Nội dung: HS hoạt động nhóm, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm học tập: đặc điểm dân ca ở Đắk Lắk.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------------	------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS theo dõi video, nghiên cứu SGK, làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi:
Nêu đặc điểm dân ca các dân tộc ở Đắk Lắk.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS theo dõi video, nghiên cứu SGK, làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi trong vòng 5 phút.

https://youtu.be/Hy_aJbGGocg



Ay ray Ê đê

Dak Lak entertainment

[youtu.be](https://youtu.be/Hy_aJbGGocg)

08:52

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung, GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

I. Khái quát về dân ca ở Đắk Lắk.

Hát nói: Là hình thức sinh hoạt khá phổ biến, cả trong hát - kể trường ca, sử thi, gia phả của người Ê đê và Mnông.

Hát theo nhịp điệu: Là những lời trao đổi, bày tỏ ý kiến của mình, giai điệu đơn giản, lặp đi lặp lại và lời hát ngẫu hứng
* Đặc điểm dân ca các dân tộc ở Đắk Lắk chủ yếu là diễn xướng theo từng chủ đề, kết hợp nói với hát có nhịp điệu theo lối văn vần. Mỗi lối hát có một đặc điểm chung về làn điệu, về cấu trúc âm nhạc nhưng khi diễn xướng người hát có thể sáng tạo tại chỗ và theo cảm hứng với không gian, hoàn cảnh cụ thể.

Hoạt động 2: Một số làn điệu dân ca ở Đắk Lắk.

a. Mục tiêu:

- Kể tên những làn điệu dân ca ở Đắk Lắk mà em biết.
- Nêu những hiểu biết của em về các làn điệu dân ca đó.

b. Nội dung: HS hoạt động nhóm, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm học tập: đặc điểm dân ca ở Đắk Lắk.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK, làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi: - Kể tên những làn điệu dân ca ở Đắk Lắk mà em biết. - Nêu những hiểu biết của em về các làn điệu dân ca đó. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK, làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi trong vòng 5 phút.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).	- Hát <i>kút</i> (hát nói) là làn điệu dân ca phổ biến của người Ê đê, với nội dung ca ngợi quê hương, buôn làng, chúc mừng gia chủ, khuyên bảo con cháu, tiễn người thân trước khi đi xa, ca ngợi vẻ đẹp phụ nữ, tự sự... có thể hát đơn hoặc hát đối đáp. - Hát <i>ei rei</i> là lối hát dân ca mang tính đối đáp nam nữ của người Ê đê thường được diễn sống trong tang lễ. Ca từ thường sử dụng lời nói vần, có nhiều từ cổ xưa. - Hát <i>ngơi bra</i> (hát khẩn thần) của người Mnông là làn điệu đan xen giữa hát nói với khẩn gọi các thần và hát có giai điệu khi nói về những điều cầu mong, ước nguyện của dân làng. Người hát là phụ nữ thầy cúng hát tiếng Mnông

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung, GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	- Hát <i>keo keo (hát giao duyên)</i> là một làn điệu hát giao duyên của người Mnông rất vui, rất rộn ràng nhưng lại thường do các ông, các bà lớn tuổi hát. Đan xen nhau những câu hát nói giao duyên là một điệp khúc người hát chính cùng với mọi người âm điệu <i>keo keo - keo keo</i>.
--	--

Hoạt động 3: Ý nghĩa của làn điệu dân ca.

a. Mục tiêu:

- Nêu ý nghĩa của làn điệu dân ca trong đời sống tinh thần của người dân ở Đắk Lắk.

b. Nội dung: HS hoạt động nhóm, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm học tập: đặc điểm dân ca ở Đắk Lắk.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK, làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi:  - Nêu ý nghĩa của dân ca trong đời sống tinh thần của người dân ở Đắk Lắk.	Dân ca là tinh hoa văn hóa của mỗi tộc người. các bài hát dân ca ở Đắk Lắk gắn bó với cuộc sống hoạt văn hóa cộng đồng. Các câu hát khuyên, lời nhắc nhở, động viên tình cảm giữa con người với nhau qua các câu hát, Câu ca ta có thể thấy tình cảm của các bà con nơi đây căng thẳng mệt mỏi trong quá trình lao động, Đồng thời khiến cho tinh thần phấn khởi, đạt kết quả cao trong công việc, tạo nên sự gắn kết mọi người với nhau.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS theo dõi video, nghiên cứu SGK, làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi trong vòng 5 phút. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung, GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập 1. Nghe một làn điệu dân ca ở Đắk Lắk sau đó nêu nội dung và cảm nhận của em về bài hát đó. 2. Đề xuất một số việc làm để giữ gìn và phát huy giá trị của các làn điệu dân ca Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và	

thảo luận -HS lắng nghe câu hỏi, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi - HS khác lắng nghe, bổ sung thông tin. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá.	
---	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Tùy vào điều kiện thời gian có thể thực hiện trên lớp hoặc ở nhà)

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH			DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập 1. Tìm hiểu thêm làn điệu dân ca ở Đắk Lắk.			
STT	Tên làn điệu dân ca	Lời của làn điệu dân ca	
?	?	?	
2. Tập và trình diễn bài dân ca ở Đắk Lắk. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận -HS lắng nghe câu hỏi, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi - HS khác lắng nghe, bổ sung thông tin. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập			

GV nhận xét, đánh giá.	
------------------------	--

*** GV hướng dẫn HS về nhà tự học.**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

BÀI 5 :TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở ĐĂKLĂK

(Thời lượng: 2 tiết; Tuần 14,15)

I.Mục tiêu

1. Về năng lực: Học sinh sẽ

- Mô tả được trang phục truyền thống của người Ê đê ,M Nông.
- So sánh được điểm giống nhau và khác nhau của các trang phục truyền thống người Ê đê và Mnông.
- Giới thiệu được trang phục truyền thống của dân tộc em hoặc dân tộc khác ở ĐăkLăk

2. Về phẩm chất :

- Có ý thức giữ gìn ,bảo tồn và phát huy giá trị trang phục truyền thống của người Ê đê và Mnong.

II.Thiết bị dạy học và học liệu

1.Giáo viên

- Tài liệu giáo dục địa phương
- Bài powerpoint ,tranh ảnh tư liệu về trang phục của một số dân tộc ĐăkLăk đặc biệt là của người Ê đê và Mnông.

2. Học sinh

- Sưu tầm tranh ảnh trang phục của người Êđê và Mnông

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu (05 phút)Cho hs xem vi deo Hoặc tranh ảnh về trang phục truyền thống của một số dân tộc ở đăk lăk

a) Mục tiêu:

- Nhận biết được trang phục của một số dân tộc
- Học sinh định hướng được nhiệm vụ học tập của mình trong quá trình học tập

b) Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ

GV treo/chiếu một số hình ảnh về trang phục một số dân tộc yêu cầu HS quan sát và làm việc cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nội dung:

1. Cho biết Hình 5.1, 5.2, 5.3, 5.4 là trang phục của các dân tộc nào?

HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân và ghi nhanh kết quả vào giấy nháp hoặc vở ghi, GV quan sát, điều hành

Sản phẩm:

H5.1: Trang phục Ê đê

H 5.2: Trang phục dân tộc Thái

H 5.3: Trang phục dân tộc Mường

H 5.4: Trang phục dân tộc Tày

HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV gọi một số HS đứng tại chỗ quan sát tranh và trả lời. GV lần lượt gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

GV kết luận, nhận định

GV kết luận: Như phần sản phẩm và dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về trang phục truyền thống của người Ê Đê và M nông (25 phút)

a) Mục tiêu: HS Mô tả được trang phục truyền thống của người Ê đê và M Nông

b) Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 6 nhóm , yêu cầu các nhóm HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nội dung:

1. Quan sát kênh hình và kênh chữ trình bày đặc điểm trang phục truyền thống của người Ê đê và người M nông ?
2. Hoàn thành sơ đồ Trang 32
- 3.. Người Ê đê và người M nông hiện nay thường mặc trang phục truyền thống vào dịp nào

HS thực hiện nhiệm vụ

+Nhóm 1-2 Tìm hiểu trang phục truyền thống người Ê đê và M nông

+Nhóm 3-4 Hoàn thành sơ đồ trang 32

+ Nhóm 5-6 : Người Ê đê và người M nông hiện nay thường mặc trang phục truyền thống vào dịp nào ?

GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.

Sản phẩm:

1. 1.*Trang phục của người Ê đê

- Trang phục của đàn ông Ê đê : Thường quần khố.Khố có 2 loại là khố thường phục và khố dùng trong nghi lễ . Áo truyền thống cho nam giới là loại áo chui đầu.Áo lễ phục luôn có tay dài ,vạt sau dài hơn vạt trước .chỗ xẻ dọc ở phần ngực áo ,người ta đính một mảng chỉ đỏ như đại bàng giang cánh ,có khuy đồng ,hoa văn ở gấu áo ,gấu tay.giải hoa văn kích ở đầu áo, đầu vắn khăn đen.
- Trang phục của phụ nữ Ê đê là váy và áo.Váy dài chấm gót ,dưới gấu và ngang thân váy có hoa văn.

* *Trang phục của người M Nông

- Trang phục của đàn ông M nông: mặc khố ,thường mặc áo cộc tay ,cổ tròn chui đầu ,có hoa văn trước ngực và gấu áo
- Trang phục của phụ nữ M nông: Có cả loại áo ngắn tay ,áo dài tay ,váy ngắn ngang bắp chân,và váy dài đến gót chân.Váy có nhiều hoa văn .trước đây tay chân đeo nhiều vòng đồng

2..Người ê đê : diên nữ giới : **Váy và áo**

-M Nông diên : **Nam là khố ; Nữ Váy ngắn ,hoa văn sắc sỡ**

3.Người Ê đê và H Mông thường mặc trang phục truyền thống vào dịp lễ hội ,sinh hoạt văn hóa truyền thống và dịp tổ chức các sự kiện

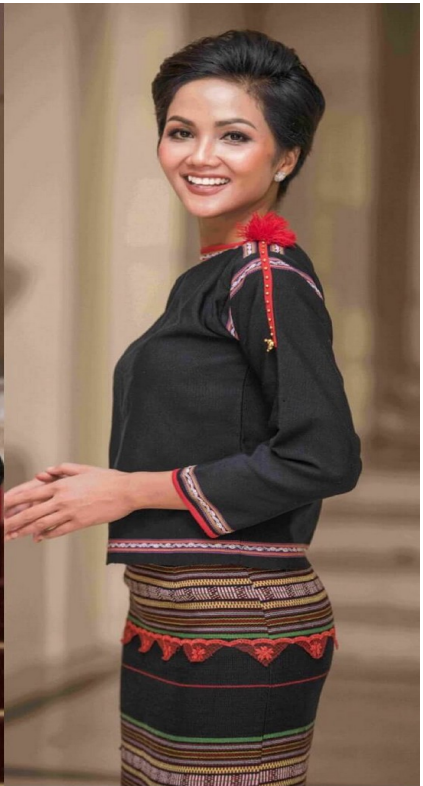
HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. GV chọn HS đại diện 1,3,5 nhóm lên bảng trình bày .
2. GV gọi HS đại diện các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

GV kết luận, nhận định

GV nhận xét về kết quả thảo luận của các nhóm, chốt lại như mục sản phẩm.

Chiếu một số hình ảnh



Dân tộc Ê ĐÊ



Người M Nông





3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

a) Mục tiêu: HS biết

- So sánh được điểm giống nhau và khác nhau của các trang phục truyền thống người Ê đê và M'Nong.
- Có ý thức giữ gìn ,bảo tồn và phát huy giá trị trang phục truyền thống của người Ê đê và M'Nong.
- Giới thiệu được trang phục truyền thống của dân tộc em hoặc dân tộc khác ở Đắk Lắk

b) Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ

GV Gv chia lớp 6 nhóm như hoạt động 2.2 nhóm tìm hiểu 1 nội dung, yêu cầu HS giải quyết các nhiệm vụ sau

Nội dung:

1. Nhóm 1-2 : -So sánh được điểm giống nhau và khác nhau của các trang phục truyền thống người Ê đê và M'Nong.
- 2.Nhóm 3-4 :*Chia sẻ với bạn về trang phục truyền thống của dân tộc em (hoặc dân tộc khác) ở Đắk Lắk*
- 3.Nhóm 5-6 : *Kể tên các biện pháp bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống*

của các dân tộc.

HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm .

Sản phẩm: 1.Giống

-Trang phục của người Ê đê và M nông giống nhau là

	Ê đê	M Nông
Giống nhau	-Nam mặc khố ,áo chu đầu ; Nữ mặc váy -Màu sắc hoa văn đều thể hiện chiều ngang của váy ,tức là chiều dọc của tâm vải khi dệt và bao gồm 4 phần : 2 đầu trên dưới và phần trang trí ở giữa -Màu sắc sử dụng chính là trắng ,xanh ,đỏ ,vàng đen	
Khác nhau	-Màu đen ,đỏ chủ đạo	-Màu sắc sặc sỡ

2.Hs giới thiệu trang phục của dân tộc mình hoặc các dân tộc của tỉnh

3.Các biện pháp bảo tồn và phát huy:

-Quy định ngày mặc trang phục truyền thống trong tuần

-Giáo dục tuyên truyền cho HS hiểu ý nghĩa và vai trò của trang phục truyền thống và niềm tự hào khi mặc trang phục truyền thống

-Cho Hs tham quan tìm hiểu trang phục truyền thống của một số dân tộc thiểu số tại địa phương

-Tổ chức thiết kế các mẫu trang phục của dân tộc mình..

HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV chọn HS đại diện các nhóm trình bày, các nhóm hoặc HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

GV kết luận, nhận định

GV nhận xét câu trả lời của HS đưa ra, và kết luận .

4. Hoạt động 4: Vận dụng (05 phút)

a) **Mục tiêu:** HS biết vai trò giữ gìn ,bảo tồn và phát huy giá trị trang phục truyền thống của người Ê đê và Mnoong.

b) Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ như sau:

Nội dung:

1. Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về trang phục truyền thống hiện nay
2. Vẽ trang phục truyền thống của dân tộc em
3. sưu tầm và giới thiệu một số hình ảnh trang phục truyền thống của các dân tộc khác mà em biết

HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc độc lập ở nhà để tìm kiếm thông tin và viết đoạn tin ngắn theo yêu cầu.

Sản phẩm: Đoạn tin ngắn, tranh vẽ được trình bày trên giấy A4 theo các yêu cầu của GV

- Đoạn video, hình ảnh

HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết luận

Đầu buổi học kế tiếp, GV kiểm tra sản phẩm của HS, chọn một đoạn văn hay nhất cho HS chia sẻ trước lớp. GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. Có thể lấy điểm đánh giá thường xuyên đối với những bài viết tốt.



PHẦN HAI: **ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP**

Bài 6

KHÁI QUÁT CHUNG NỀN KINH TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

(Thời lượng: 2 tiết; Tuần 16,17)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Biết được quy mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đắk Lắk.
- Phân tích được đặc điểm kinh tế của tỉnh Đắk Lắk.
- Phân biệt được bảng số liệu, vẽ biểu đồ thể hiện sự phát triển kinh tế của Đắk Lắk.

2. Năng lực

- Nắm được một số thông tin chính khái quát cơ bản về nền kinh tế cơ bản tại địa phương.
- Biết rèn luyện các kỹ năng cơ bản tập làm quen các bảng số liệu, biểu đồ, bảng số liệu trong học môn địa lí.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

- Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.
- Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động ở trường lớp, cộng đồng.

Trách nhiệm:

- Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng để hiểu biết cơ bản những đặc điểm kinh tế tại tỉnh Đắk Lắk.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu: Giáo dục địa phương
- Thiết bị dạy học:
 - + Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).
 - + Tranh, hình ảnh có nội dung ngành nghề ở địa phương; các video liên quan đến tiềm năng của Đắk Lắk.

+ Bảng phụ, bút dạ

2. Học sinh

Tài liệu: SGK giáo dục địa phương.

TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

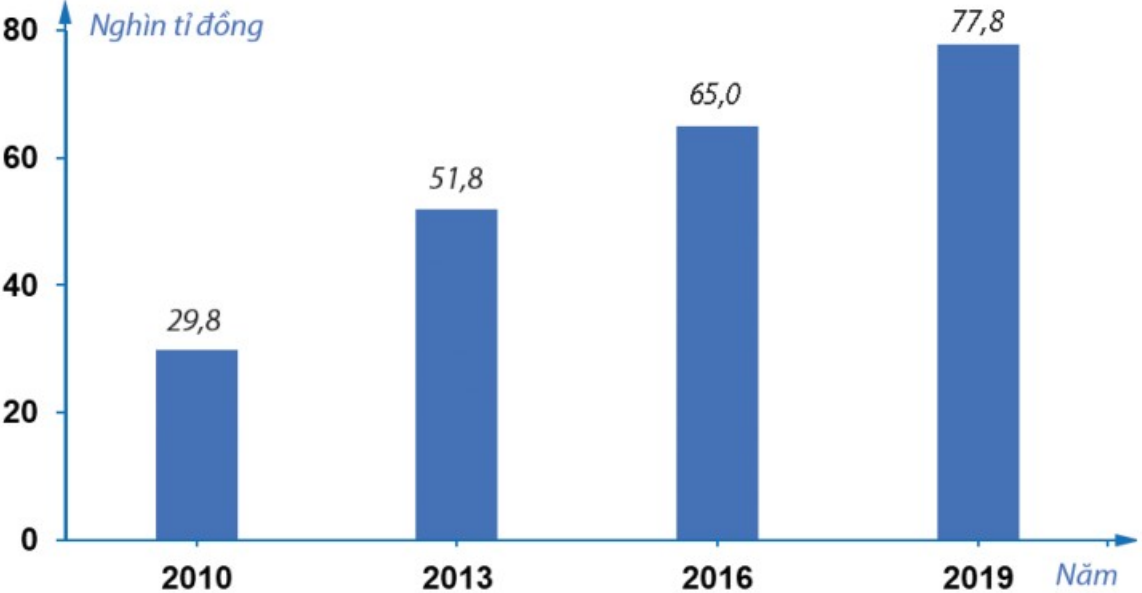
* **Mục tiêu:** HS kể được những thay đổi kinh tế của tỉnh Đắk Lắk trong những năm gần đây.

* **Nội dung:** Cho học sinh xem hình ảnh, video về những thay đổi vượt bậc hiện nay trong những năm gần đây ở Đắk Lắk.

* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

* **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ	
HOẠT ĐỘNG 1: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, video kể tên những thay đổi hiện nay tại địa phương nơi em sinh sống.	Theo dõi video
Thực hiện nhiệm vụ	
- GV nhắc HS nghiêm túc theo dõi, tham gia học tập - Chiếu hình ảnh	KIẾN THỨC MỚI:
Báo cáo, thảo luận	
- Em hãy kể tên những thay đổi đặc trưng Đắk Lắk mà em nghe được sau khi xem video? - Tại nơi em ở có những thay đổi gì? HS : Về giao thông vận tải tại địa phương em có những loại hình giao thông nào đã phát triển trong	- Đắk Lắk có nền kinh tế đứng thứ 2 Tây Nguyên, sau Lâm Đồng. Kinh tế Đắk Lắk đang thay đổi nhanh trong những năm gần đây.

những năm gần đây? Gv : Kể tên một số loại hình dịch vụ về thông tin liên lạc hiện nay tại địa phương... Gv Liệt kê các hệ thống chợ, những siêu thị hoạt động tại địa phương trong những năm gần đây? , đời sống của người dân tại địa phương....											
Kết luận và nhận định											
GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại và dẫn vào bài mới.											
 <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Quy mô kinh tế (GRDP) - Nghìn tỉ đồng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2010</td> <td>29,8</td> </tr> <tr> <td>2013</td> <td>51,8</td> </tr> <tr> <td>2016</td> <td>65,0</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>77,8</td> </tr> </tbody> </table> Hình 6.1. Quy mô kinh tế (tổng sản phẩm trên địa bàn – GRDP) tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010 – 2019		Năm	Quy mô kinh tế (GRDP) - Nghìn tỉ đồng	2010	29,8	2013	51,8	2016	65,0	2019	77,8
Năm	Quy mô kinh tế (GRDP) - Nghìn tỉ đồng										
2010	29,8										
2013	51,8										
2016	65,0										
2019	77,8										

Hình thức dạy học: Nhóm 4 - > 6 HS. -Phương pháp, kỹ thuật dạy học: Đàm thoại, sử dụng	
---	--

phương tiện trực quan (hình 6.1 – Tài liệu địa phương 8)

-Các bước tiến hành.

Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm nhỏ 4 - > 6 HS tùy số lượng lớp.

Bước 2: GV yêu cầu HS hoàn thành nhiệm vụ học tập:

Chuyển giao nhiệm vụ:

Nhận xét về tổng quy mô kinh tế của tỉnh Đắk Lắk từ năm 2010 đến năm 2019.

Thực hiện nhiệm vụ: Quy mô kinh tế của tỉnh Đắk Lắk có xu hướng tăng từ 2010 đến 2019 nhưng so với cả nước vẫn còn thấp.

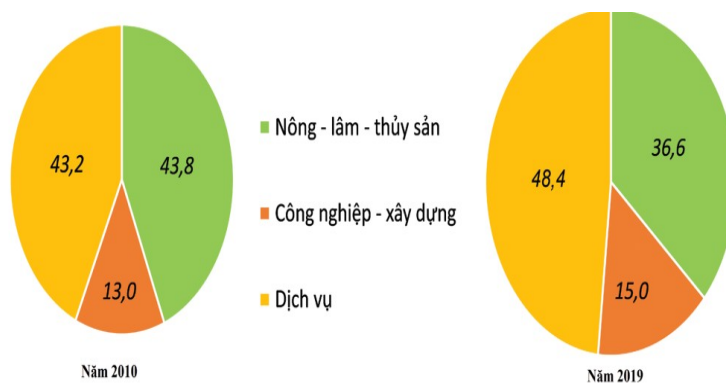
Bước 3: Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Bước 4: Đánh giá, GV kiểm tra, nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng bài tập qua phiếu học tập và báo cáo của các nhóm

(Phân tích những nguyên nhân tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh ta còn thấp? – Giáo viên có thể liên hệ một số quốc gia có nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao.)

HOẠT ĐỘNG 2:

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ:



Hình 6.2. Cơ cấu kinh tế (%) theo ngành tỉnh Đắk Lắk

-Hình thức dạy học: Cá nhân, kết hợp nhóm 4 - > 6 HS.

-Phương pháp, kỹ thuật dạy học: Đàm thoại, sử dụng phiếu học tập kết hợp sử dụng phương tiện trực quan

-
Giai đoạn
2010 đến
2019 tốc độ
tăng trưởng
kinh tế 5,4 %
, thấp hơn
bình quân
chung của cả
nước 6,3 %.

**CHUYỂN
DỊCH CƠ
CẤU KINH
TẾ**

(hình 6.2; Bảng Cơ cấu kinh tế (%) tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2019 – Tài liệu địa phương 8)

-Các bước tiến hành.

***Giai đoạn 1: Ca nhân.**

GV hướng dẫn HS khai thác các thông tin trong biểu đồ tròn?

***Giai đoạn 2: Nhóm nhỏ.**

Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm nhỏ 4 - > 6 HS tùy số lượng lớp. (như ở hoạt động 1)

Bước 2: GV yêu cầu các nhóm dựa vào thông tin kênh chữ và kênh hình trong bài để thảo luận hoàn thành phiếu học tập sau:

NHÓM NGÀNH	TỐC ĐỘ TĂNG	TỐC ĐỘ GIẢM
Công nghiệp- xây dựng	5%	
Nông – Lâm Thủy sản		7,2 %
Dịch vụ	2%	

Bước 3: Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Bước 4: Đánh giá, GV kiểm tra, nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng bài tập qua phiếu học tập và báo cáo của các nhóm.

MẶC DÙ CÓ CHUYỂN DỊCH THEO HƯỚNG TÍCH CỰC NHƯNG NHÌN CHUNG THÌ TỈ TRỌNG CỦA NGÀNH NÔNG LÂM THỦY SẢN VẪN CHIẾM TỶ TRỌNG CAO TRONG CƠ CẤU KINH TẾ CỦA TỈNH

HOẠT ĐỘNG 3:

Chuyển dịch thành phần kinh tế

Sau 9 năm thì tỉ trọng các ngành kinh tế của Đắk Lắk chuyển dịch theo hướng tích cực giảm tỉ trọng Nông Lâm thủy sản, tăng tỉ trọng công nghiệp-xây dựng và dịch vụ.

Chuyển dịch thành phần kinh tế

Đặc biệt thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng từ 0,3 % lên 0,8 % nhưng vẫn chiếm tỉ trọng rất nhỏ

Trong giai đoạn 2010 – 2019, cơ cấu theo thành phần kinh tế của tỉnh cũng có sự chuyển dịch đáng kể theo hướng giảm dần tỉ trọng khu vực Nhà nước (từ 30,7% xuống 25,9%), tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước (từ 69,0% lên 73,3%) và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (từ 0,3% lên 0,8%). Hoạt động 4: TRUNG TÂM KINH TẾ CỦA TỈNH Gv cho HS xem bản đồ hành chính tỉnh Đắk Lắk .vi deo về vị trí , phát triển kinh tế của TP Buôn Mê Thuột Hoạt động cá nhân: Giao nhiệm vụ: ? Vị Trí của TP Buôn Mê Thuột . ? Tầm quan trọng trong phát triển kinh tế của Đắk Lắk nói riêng và toàn vùng tây Nguyên nói chung?	trong cả nước. Trung tâm kinh tế: TP Buôn Mê Thuột là trung tâm kinh tế của Đắk Lắk cũng như toàn vùng Tây Nguyên nơi đây tập trung nhiều hoạt động công nghiệp dịch vụ của tỉnh.
---	---

4 Hoạt động 5: Vận dụng

*Mục tiêu:

-Tìm dẫn chứng để minh họa tác động của các đô thị tới sự phát triển kinh tế - xã hội ở Đắk Lắk.

- Nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, cập nhật thông tin, liên hệ thực tế để đề xuất được một số biện pháp giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế tỉnh Đắk Lắk.

*Nội dung, sản phẩm và tổ chức thực hiện

- Hình thức dạy học: Nhóm đóng vai đôi, đóng vai đơn. - Phương pháp dạy học: Đàm thoại gợi mở. Bước 1: GV giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện trước ở nhà có bài thuyết trình kèm theo. Nội dung: Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu về một ngành kinh tế ở địa phương em. Gợi ý: Quan sát người dân ở nông thôn khi cần mua các mặt hàng có giá trị như hàng điện tử, máy móc, xe máy/ xe ô tô,... thì thường mua ở đâu ? Việc
--

trao đổi hàng hoá trên có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn ra sao?

Bước 2: Mời 1 vài nhóm lên trình bày sản phẩm. Các nhóm còn lại nộp bài viết để giáo viên về nhà đánh giá, lưu làm hồ sơ học tập.

Bước 3: Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của nhóm trình bày trên lớp. Các sản phẩm còn lại, gv sẽ đánh giá sau.

=====Hết=====

BÀI 7: ĐỊA LÍ NGÀNH NÔNG, LÂM, THỦY SẢN CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

(Thời lượng: 3 tiết; Tuần 19,20,21)

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành nông, lâm, thủy sản của tỉnh Đắk Lắk.
- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành nông, lâm, thủy sản ở tỉnh Đắk Lắk.
- Sử dụng được bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu, tranh ảnh để trình bày các đặc điểm về ngành nông, lâm, thủy sản.

2. Về năng lực:

HS phát triển các năng lực:

- **Điều chỉnh hành vi:** Điều chỉnh hành vi phù hợp với một số hoạt động kinh tế phù hợp với từng địa phương trong tỉnh Đắk Lắk.
- **Phát triển bản thân:** Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch định hướng nghề nghiệp cho bản thân trong tương lai ở tại địa phương.

3. Về phẩm chất:

- **Yêu nước:** Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về các điều kiện tự nhiên của tỉnh, là điều kiện thuận lợi cho phát triển đa dạng về các loại cây trồng, vật nuôi trong phát triển kinh tế nông-lâm-thủy sản của tỉnh Đắk Lắk.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên, phòng chống thiên tai trong phát triển kinh tế ở tỉnh nhà và tại địa phương mình sinh sống.
- Tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân.
- Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động ở trường, lớp, trong cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- #### 1. Thiết bị dạy học:
- Máy tính, máy chiếu và bài giảng power point, giấy A0, tranh ảnh.

2. Học liệu: Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 8, tư liệu báo chí, thông tin, clip, mạng internet...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu xác định được một số loại cây trồng, vật nuôi của ngành nông-lâm-thủy sản.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “**Ai hiểu biết**” và trả lời câu hỏi: Em hãy lựa chọn những hình ảnh về những loại cây trồng, vật nuôi sắp xếp phù hợp với từng nhóm.

- + Cây lương thực
- + Cây công nghiệp lâu năm
- + Cây công nghiệp hàng năm
- + Gia súc, gia cầm
- + Lâm sản
- + Thủy sản

c. Sản phẩm: Nội dung trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “**Ai hiểu biết**”

Luật chơi:

- ❖ Có 6 hình ảnh (Hình 1, 2, 3, 4, 5, 6) khác nhau.
- Học sinh quan sát hình ảnh và xác định ghép vào từng nhóm theo hiểu biết của mình
- Mỗi bạn có 1 lượt chọn và trả lời câu hỏi.
- ❖ Mỗi câu hỏi trả lời đúng đạt 10 điểm, trả lời sai không có điểm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.
- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Chia sẻ những điều em biết của mình về ngành nông, lâm, thủy sản

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Gv nhận xét, bổ sung, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a) Mục tiêu:

- Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành nông, lâm, thủy sản của tỉnh Đắk Lắk.
- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành nông, lâm, thủy sản ở tỉnh Đắk Lắk.
- Sử dụng được bản đồ, số liệu, biểu đồ để trình bày các đặc điểm về ngành nông nghiệp

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho đọc thông tin ở mục kiến thức mới và trả lời câu hỏi
- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, để hướng dẫn học sinh:

- + Kể tên các loại cây trồng, vật nuôi và lâm sản chính của tỉnh Đắk Lắk?
- + Ngành nông – lâm – thủy sản có vai trò như thế nào trong cơ cấu kinh tế tỉnh?
- + Hãy kể các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nông – lâm – thủy sản?
- + Hãy kể các nhân tố tự nhiên và nhân tố KT-XH?
- + Quan sát biểu đồ H7.1 nhận xét sự thay đổi (GRDP) (Tổng sản phẩm trên địa bàn) của ngành nông – lâm – thủy sản tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2019?
- + Đọc thông tin và quan sát hình 7.2, nêu sự phân bố của các loại cây trồng ở tỉnh Đắk Lắk?
- + Đọc thông tin và quan sát hình 7.3, nhận xét về sự phát triển số lượng các loại vật nuôi chính ở tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2010-2019?
- + Đọc thông tin và quan sát hình 7.2, nêu sự phân bố của các loại vật nuôi chính ở tỉnh Đắk Lắk?

Dựa vào hình 7.4, hãy:

- + Nhận xét về biến động diện tích rừng ở Đắk Lắk và giải thích nguyên nhân của sự biến động đó?
- + Nhận xét sản lượng khai thác gỗ của Đắk Lắk, giai đoạn 2010 – 2019.

Dựa vào hình 7.5 và hiểu biết của bản thân, hãy:

- + Nhận xét sự phát triển của diện tích nuôi trồng và sản lượng thủy sản Đắk Lắk trong giai đoạn 2010 – 2019?
- + Vì sao các huyện Ea Kar, Krông Pắc, Krông ANa,... lại có sản lượng thủy sản lớn?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

I. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- Giáo viên giải thích về ngành nông- lâm- thủy sản và định hướng cho HS khai thác kiến thức nội dung phần I.

GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập

GV yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK, quan sát sơ đồ:

GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

Nhóm 1: Kể tên các loại cây trồng, vật nuôi và lâm sản chính của tỉnh Đắk Lắk mà em biết?

Nhóm 2: Ngành nông – lâm – thủy sản có vai trò như thế nào trong cơ cấu kinh tế tỉnh?

Nhóm 3: Hãy kể các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nông – lâm – thủy sản?

Nhóm 4: Hãy kể các nhân tố tự nhiên và nhân tố KT-XH?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

+ Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Dự kiến sp: (GV dự kiến sp của học sinh)

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, kết luận:

- Ngành nông - lâm - thủy sản có vai trò quan trọng, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk (36,6%, năm 2019).
- Các nhân tố tự nhiên là nền tảng phù hợp với điều kiện sinh thái của cây trồng vật nuôi, các điều kiện kinh tế - xã hội có vai trò quyết định trong việc phát triển nông - lâm - thủy sản.

Nhiệm vụ 2: Kể tên các ngành kinh tế thuộc nhóm ngành nông - lâm - thủy sản của tỉnh Đắk Lắk? Hiện nay tình hình phát triển và phân bố ra sao?

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS bằng cách cho HS quan sát biểu đồ H7.1

GV yêu cầu học sinh thảo luận theo bàn và trả lời câu hỏi

Câu hỏi:

+ Quan sát biểu đồ H7.1 nhận xét sự thay đổi (GRDP) (*Tổng sản phẩm trên địa bàn*) của ngành nông - lâm - thủy sản tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2019?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.
- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận

- Ngành nông - lâm - thủy sản có xu hướng giảm tỉ trọng từ 41,3% xuống 34,8% trong nền kinh tế của tỉnh giai đoạn 2010 - 2019, song đây vẫn là ngành chiếm tỉ trọng cao thứ hai và đóng vai trò tạo việc làm, thu nhập cho đại bộ phận dân cư trong tỉnh Đắk Lắk.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu các loại cây trồng vật nuôi của tỉnh Đắk Lắk

- 1. Ngành trồng trọt**
- 2. Ngành chăn nuôi**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS bằng cách cho HS quan sát biểu đồ H7.1; 7.2; 7.3

(GV có thể cho HS chuẩn bị nội dung 1 phần II bằng cách yêu cầu HS tìm hiểu thông

tin và trả lời câu hỏi ở nhà)

+ Đọc thông tin và quan sát hình 7.1; 7.2, nêu sự phân bố của các loại cây trồng, vật nuôi ở tỉnh Đắk Lắk?

+ Kể những loại cây trồng, vật nuôi chủ yếu ở địa phương nơi em đang sống?

+ Đọc thông tin và quan sát hình 7.3, nhận xét về sự phát triển số lượng các loại vật nuôi chính ở tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2010-2019?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.

- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, kết luận

- Ngành trồng trọt hiện vẫn giữ vai trò chủ đạo trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Cơ cấu cây trồng khá đa dạng, bao gồm cây lương thực, cây công nghiệp

lâu năm, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả, cây rau đậu,... trong đó, nhóm cây công nghiệp lâu năm chiếm vị trí quan trọng nhất.

- Phân bố các nhóm cây trồng có sự khác nhau, phụ thuộc chủ yếu vào đặc điểm đất, địa hình và tập quán sản xuất của người dân.

- Chăn nuôi có vai trò ngày càng quan trọng trong cơ cấu nông nghiệp. Do có nhiều đồng cỏ và khí hậu thuận lợi, Đắk Lắk có số lượng đàn trâu, bò lớn, đặc biệt là đàn bò.

Ngoài ra, chăn nuôi lợn và gia cầm khá phổ biến, được tiến hành dưới hình thức chăn nuôi trang trại và chăn nuôi hộ gia đình.

Nhiệm vụ 4: Tìm ngành lâm nghiệp của tỉnh Đắk Lắk

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

3. Ngành lâm nghiệp

GV giao nhiệm vụ cho HS bằng cho HS quan sát biểu đồ H7.4

+ Nhận xét về biến động diện tích rừng ở Đắk Lắk và giải thích nguyên nhân của sự biến động đó?

+ Nhận xét sản lượng khai thác gỗ của Đắk Lắk, giai đoạn 2010 – 2019.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.
- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, kết luận

- Đắk Lắk có diện tích rừng lớn, phân bố rộng khắp, nhất là các huyện giáp biên giới Campuchia. Các lâm sản chủ yếu bao gồm: gỗ, gỗ nguyên liệu giấy, củi, tre, nứa hàng, song mây, nhựa thông, măng tươi,...

Nhiệm vụ 5: Tìm ngành thủy sản của tỉnh Đắk Lắk

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

4. Ngành thủy sản

GV giao nhiệm vụ cho HS bằng cách cho HS quan sát biểu đồ H7.5

+ Nhận xét sự phát triển của diện tích nuôi trồng và sản lượng thủy sản Đắk Lắk trong giai đoạn 2010 – 2019?

+ Vì sao các huyện Ea Kar, Krông Pắc, Krông Ana,... lại có sản lượng thủy sản lớn?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.
- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, kết luận

- Tuy không giáp biển nhưng Đắk Lắk có hệ thống sông, suối, hồ phong phú thuận lợi phát triển thủy sản nước ngọt. Năm 2019, Đắk Lắk đứng đầu vùng Tây Nguyên về diện tích mặt nước nuôi trồng và sản lượng thủy sản. Các loại thủy sản chính là cá, tôm. Các huyện có sản lượng thủy sản lớn là: Ea Kar, Krông Pắc, Krông ANa, thành phố Buôn Ma Thuột.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi và xử lí thông tin.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS làm các bài tập trong sách TLĐP lớp 8 trang 42.

Lựa chọn các thông tin ở cột A nối với cột B cho phù hợp:

A	B
1. Trồng cây công nghiệp lâu năm	a. Có diện tích mặt nước lớn trên các sông, hồ
2. Trồng lúa	b. Có nhiều đồng cỏ
3. Chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò)	c. Có các đồng bằng phù sa sông
4. Lâm nghiệp	d. Có đất badan trên các cao nguyên, khí hậu cận xích đạo
5. Thủy sản	e. Có diện tích rừng lớn

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS bằng cách mời một học sinh đọc những nội câu hỏi trong sách phần luyện tập cả lớp chú ý lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời theo hình thức chơi trò chơi “**Ai nhanh tay hơn**”

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS: làm việc cá nhân

- Mỗi bạn có 1 lượt chọn và trả lời câu hỏi.
- Mỗi câu hỏi trả lời đúng được 1 tràng vỗ tay, trả lời sai sẽ nhường quyền cho bạn khác.

Bước 3: Báo cáo

- Học sinh trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: - Học sinh tìm tòi để mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài học

b. Nội dung:

- Địa phương em có thể mạnh để phát triển những ngành nào trong nhóm ngành nông – lâm – thủy sản. Trình bày những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương đối với những ngành đó?

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập

GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày nội dung của nhóm mình

- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Dự kiến sp: (GV dự kiến sp của học sinh)

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, kết luận:

HOẠT ĐỘNG 5: TỔNG KẾT

GV đặt câu hỏi củng cố và tổng kết:

- Trong 2 nhân tố, tự nhiên và kinh tế-xã hội, nhân tố nào là có vai trò quyết định trong việc phát triển nông – lâm – thủy sản của tỉnh . Em hãy lấy ví dụ về tác động của các nhân tố tới sự phát triển nông – lâm – thủy sản ở địa phương em?

- GV gọi HS trả lời

- GV nhận xét và chốt nội dung bài.

PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
Nhóm 1: Kể tên các loại cây trồng, vật nuôi và lâm sản chính của tỉnh Đắk Lắk mà em biết?	
Nhóm 2: Ngành nông – lâm – thủy sản có vai trò như thế nào trong cơ cấu kinh tế tỉnh?	
Nhóm 3: Hãy kể các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nông – lâm – thủy sản?	
Nhóm 4: Hãy kể các nhân tố tự nhiên và nhân tố KT-XH?	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2	
- Địa phương em có thể mạnh để phát triển những ngành nào trong nhóm ngành nông – lâm – thủy sản. Trình bày những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương đối với những ngành đó?	

--	--

Bài 8. ĐỊA LÍ NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐẮK LẮK

(Thời lượng: 2 tiết; Tuần 23,24)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp của tỉnh Đắk Lắk.
- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành công nghiệp ở tỉnh.
- Kết tên và xác định được trên bản đồ các ngành công nghiệp và một số khu, cụm công nghiệp ở Đắk Lắk.
- Sử dụng được bản đồ, số liệu, biểu đồ để trình bày các đặc điểm về ngành công nghiệp.

2. Về năng lực

- Tự chủ, tự học, tìm tòi tra cứu.
- Hoạt động nhóm, cặp hiệu quả đúng theo yêu cầu của giáo viên, đảm bảo các thành viên đều được tham gia, biết cách trình bày và báo cáo.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng bản thân.
- Yêu nước: Tham gia hoạt động kinh tế, phát triển quê hương đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: KHBD, máy tính.

2. Học sinh: Nghiên cứu trước bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1. Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tìm hiểu một số ngành CN của Đắk Lắk.
- Tạo được hứng thú, tò mò cho học sinh.
- HS định hướng được nhiệm vụ học tập của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện:

*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV đặt vấn đề, trình chiếu hình ảnh 1 số ngành CN, sau đó để học sinh nhận định đâu là những ngành CN có ở Đắk Lắk.



Hình 8.1



Hình 8.2



Hình 8.3



Hình 8.4

*** Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nhận định đâu là những ngành CN có ở Đắk Lắk
- GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

*** Báo cáo kết quả thảo luận**

- GV gọi ngẫu nhiên HS trong lớp trả lời.
- Các HS khác lắng nghe và bổ sung.

*** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV điều chỉnh, bổ sung các vấn đề cần tìm hiểu trong bài.
- GV kết hợp bài giảng để nhấn mạnh mục tiêu bài học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

2.1. Hoạt động. Các nhân tố ảnh hưởng

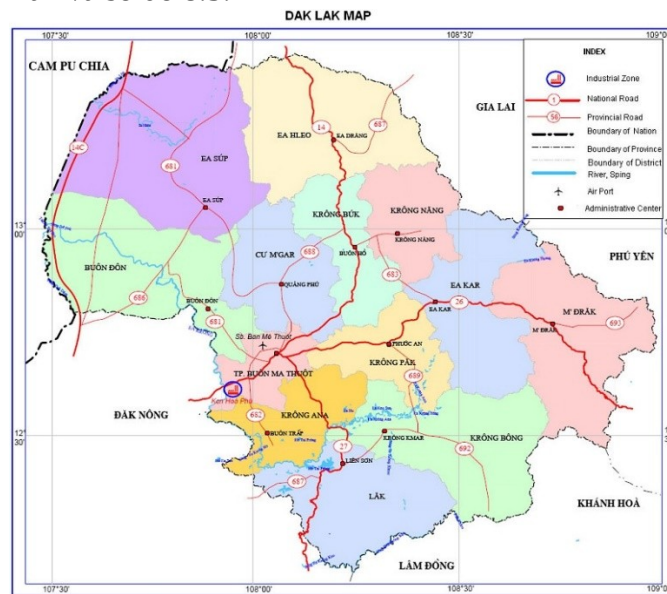
a. Mục tiêu: Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp của tỉnh Đắk Lắk

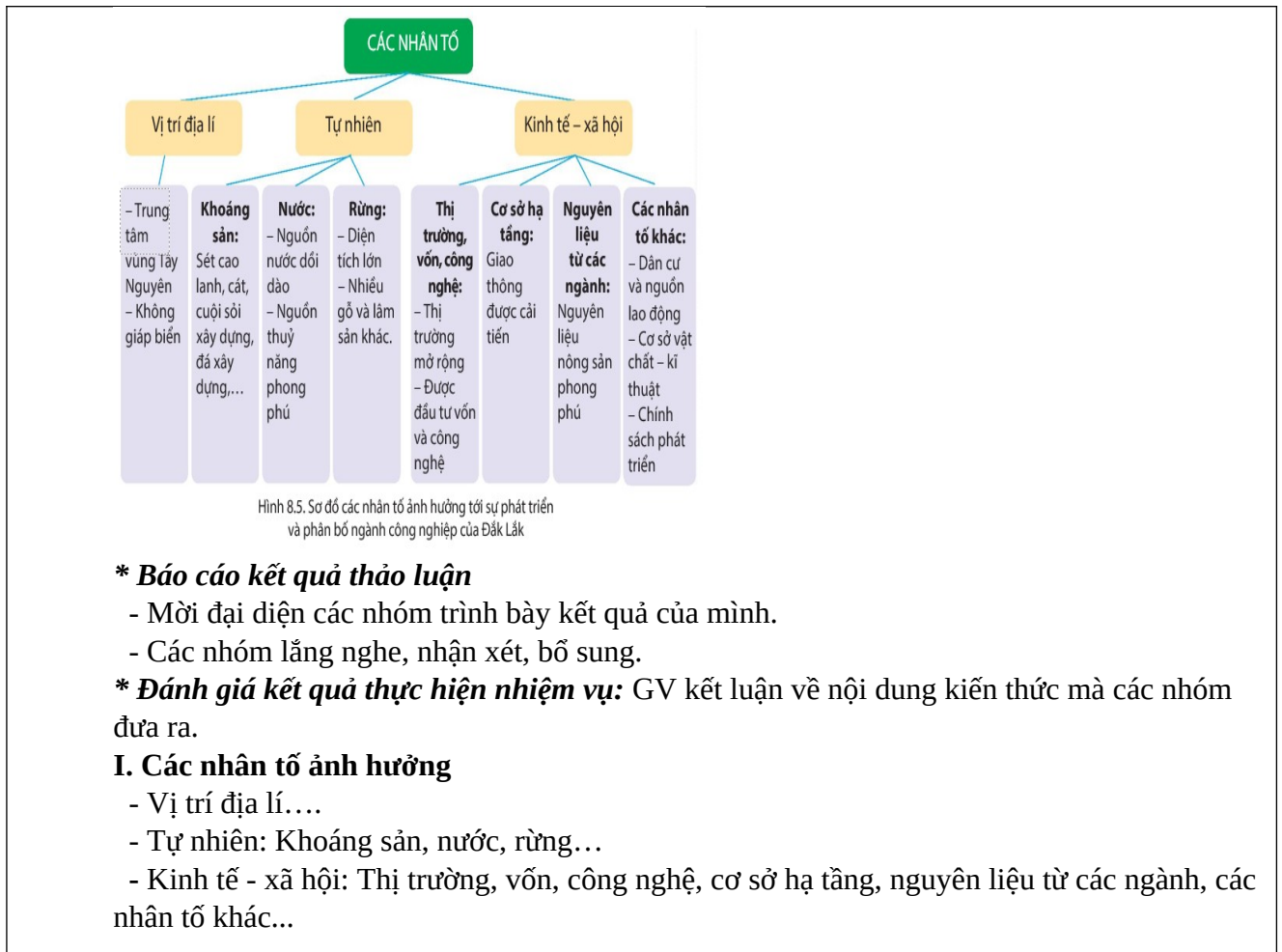
b. Tổ chức thực hiện

*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV giao nhiệm vụ: Hoạt động nhóm: tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp của tỉnh Đắk Lắk

*** Thực hiện nhiệm vụ**

Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu 1 nhân tố. Dựa vào bản đồ vị trí địa lý tỉnh Đắk Lắk và sơ đồ 8.5.





2.2. Hoạt động. Tình hình phát triển và phân bố

a. Mục tiêu:

- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành công nghiệp ở tỉnh.
- Kết luận và xác định được trên bản đồ các ngành công nghiệp và một số khu, cụm công nghiệp ở Đắk Lắk.

b. Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ:

GV: Yêu cầu cá nhân:

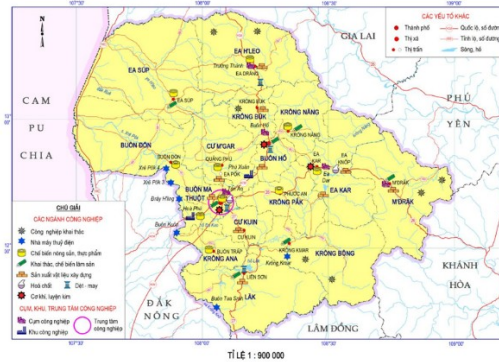
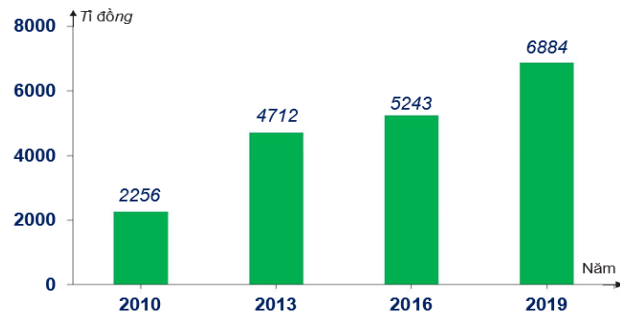
- Dựa vào hình 8.6, nhận xét sự thay đổi giá trị GRDP ngành công nghiệp của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2010-2019.

- Đọc thông tin và quan sát hình 8.7, hãy:

+ Nêu sự phân bố của các ngành công nghiệp chính của tỉnh Đắk Lắk.

+ Xác định trên bản đồ: trung tâm công nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp

GV: Trình chiếu hình 8.6 và hình 8.7



*** Báo cáo kết quả thảo luận**

- GV gọi ngẫu nhiên HS trình bày từng nội dung
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

*** Kết luận:** GV trình chiếu bài giảng bổ sung, kết luận

II. Tình hình phát triển và phân bố

- Tình hình phát triển:....
- Phân bố:

3. Hoạt động: Luyện tập

a. Mục tiêu: củng cố lại một số nội dung cơ bản cần nắm được trong bài.

b. Tổ chức thực hiện:

*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp nhóm để tìm đáp án đúng.
- GV trình chiếu nội dung cột A và B.

A	B
1. Công nghiệp năng lượng	a. Có nguồn nguyên liệu dồi dào từ ngành trồng trọt (cà phê, cao su, điều, mía, ngô, sắn,...).
2. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng	b. Sông suối có độ dốc lớn, lượng nước dồi dào.
3. Công nghiệp chế biến lâm sản	c. Có nhiều khoáng sản như: sét cao lanh, cát, cuội sỏi xây dựng,...
4. Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm	d. Có diện tích rừng và trữ lượng gỗ lớn.

* **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

* **Báo cáo kết quả và thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên một số cặp trình bày ý kiến.

* **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá kết quả bài tập và thái độ làm bài của HS.

4. Hoạt động: Vận dụng. (Có thể thực hiện tại lớp hoặc giao nhiệm vụ về nhà)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng được những kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đặt ra ở phần vận dụng.

b. Tổ chức thực hiện:

* **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS

Chobiết tên và phân tích các điều kiện phát triển ngành công nghiệp nổi bật ở địa phương em hiện nay. Với điều kiện hiện nay của địa phương thì có thể phát triển thêm những ngành công nghiệp nào.

* **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS về nhà thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

* **Báo cáo kết quả:** Thực hiện vào tiết sau.

* **Kết luận:** GV nhấn mạnh về nhiệm vụ của HS.

BÀI 9 : NHU CẦU SỬ DỤNG VÀ ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG Ở MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ CỦA TỈNH ĐẮK LẮK.

(Thời lượng: 2 tiết; Tuần 25,26)

I. Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động và nguồn lao động ở một số ngành nghề.
- Trình bày được công tác đào tạo một số ngành nghề ở Đắk Lắk
- Biết cách điều tra, khảo sát đơn giản về nhu cầu tuyển dụng
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện của bản thân để phù hợp với ngành nghề ở địa phương
- Năng lực: Tự học, hợp tác nhóm, Giải quyết vấn đề
Tìm hiểu tự nhiên xã hội, ngôn ngữ
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Ti vi
- Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8
- Thông tin Internet

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

Quan sát một số tranh ảnh, video do GV chuẩn bị

Kể tên một số ngành nghề, cơ sở sản xuất ở địa phương mà em biết?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện: GV và HS thực hiện hỏi đáp theo nội dung trên

HS trả lời và GV dẫn nhập vào bài mới

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Nhiệm vụ 1: Khái quát về nguồn lao động và nhu cầu sử dụng lao động ở Đắk Lắk

a) Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động và nguồn lao động ở một số ngành nghề.

b) Nội dung:

Yêu cầu học sinh:

- Đọc thông tin SGK mục I trang 49 tài liệu GDĐP 8

- Liên hệ với thực tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

=> Trả lời câu hỏi:

Câu 1: Nêu đặc điểm nguồn lao động ở Đắk Lắk?

Câu 2: Nhu cầu sử dụng lao động ở Đắk Lắk như thế nào?

c) Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh cho hai câu hỏi trên

d) Tổ chức thực hiện:

Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu cá nhân và trả lời theo định hướng

Câu 1: Đặc điểm nguồn lao động ở Đắk Lắk

-Số lượng: dồi dào

- Trình độ/tay nghề: chủ yếu lao động phổ thông, tay nghề thấp

- Có đáp ứng được nhu cầu: đa số chưa đáp ứng nhu cầu tuyển dụng

Câu 2: Nhu cầu sử dụng:

-Số lượng: nhiều

-Yêu cầu: cả lao động phổ thông và lao động có trình độ/ tay nghề

Nhiệm vụ 2: Đào tạo nghề cho lao động ở tỉnh Đắk Lắk

a) Mục tiêu:

- Trình bày được công tác đào tạo một số ngành nghề ở Đắk Lắk

- Biết cách điều tra, khảo sát đơn giản về nhu cầu tuyển dụng

b) Nội dung: yêu cầu học sinh hoạt động nhóm trong thời gian 7 phút

Nhóm 1,2: Trả lời câu hỏi mục a,d

Nhóm 3,4: Trả lời câu hỏi mục b,d

Nhóm 5,6: Trả lời câu hỏi mục c,e

Yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK, từ kết quả thảo luận và kiến thức thực tiễn trả lời:

Công tác Đào tạo nghề ở Đắk Lắk trong những năm qua đã được thực hiện như thế nào?

c) Sản phẩm:

Báo cáo/phiếu học tập của các nhóm

Câu trả lời của học sinh, dự kiến:

+ Trình độ người lao động chưa đáp ứng với nhu cầu tuyển dụng thực tế

+Nhu cầu ngành Công nghiệp – Xây dựng chiếm tỉ lệ lớn nhất

+Nhu cầu tìm kiếm việc làm chưa phù hợp với nhu cầu tuyển dụng lao động ở Đắk Lắk

d) Tổ chức thực hiện:

Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành các nhiệm vụ giáo viên đã phân công

Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm

Các nhóm nhận xét lẫn nhau

GV hướng dẫn chốt kiến thức:

+ **Công tác Đào tạo nghề ở tỉnh Đắk Lắk đã được chú trọng**

+ **Có nhiều hình thức đào tạo nghề ở Đắk Lắk: phối hợp với các doanh nghiệp, đào tạo trong các trường nghề, ...**

+ **Có nhiều cơ sở đào tạo nghề: Đại học Tây nguyên, ĐH Buôn ma Thuật, Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk...**

+ **Các ngành nghề đào tạo hiệu quả: trồng nấm, dược liệu, chăn nuôi, chăm sóc và làm đẹp, Trồng trọt, may...**

+ **Công tác định hướng học nghề sau tốt nghiệp THCS và THPT bước đầu đã có chuyển biến tích cực**

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: **Xây dựng và thực hiện** kế hoạch rèn luyện của bản thân để phù hợp với ngành nghề ở địa phương

b) Nội dung: Giáo viên hướng dẫn cho học sinh hoàn thành kế hoạch của bản thân theo gợi ý

c) Sản phẩm: Kế hoạch của học sinh

d) Tổ chức thực hiện: Học sinh trao đổi theo cặp xây dựng sơ lược kế hoạch rèn luyện cá nhân phù hợp với địa phương

Trình bày trước lớp

Học sinh đánh giá, góp ý, nhận xét kế hoạch cho nhau

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: **Hoàn thiện việc xây dựng** và thực hiện kế hoạch rèn luyện của bản thân để phù hợp với ngành nghề ở địa phương

b) Nội dung: Yêu cầu học sinh xây dựng kế hoạch học tập, định hướng nghề nghiệp của bản thân cho phù hợp với ngành nghề ở địa phương

c) Sản phẩm: Kế hoạch của học sinh

d) Tổ chức thực hiện

Học sinh tham khảo ý kiến của phụ huynh, thầy cô và một phần kết quả học tập của mình để chọn hướng xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân mình

Trình bày trước lớp

Học sinh đánh giá, góp ý, nhận xét kế hoạch cho nhau

BÀI 10: CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG VÀ CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN LÂM SẢN Ở ĐẮK LẮK

(Thời lượng: 3 tiết; Tuần 27,28,29)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được vai trò của ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống – chế biến lâm sản ở tỉnh Đắk Lắk.
- Biết được định hướng phát triển 2 ngành công nghiệp và phân tích được tác động của ngành đến vấn đề lao động, việc làm ở địa phương.
- Đọc được bản đồ phân tích số liệu, tư liệu về 2 ngành công nghiệp.

2. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tìm kiếm, khảo sát thông tin thực tế, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống – chế biến lâm sản ở tỉnh Đắk Lắk.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm, trình bày, chia sẻ, lắng nghe để tìm ra lợi thế của tỉnh.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** GQVĐ trong phần một số phương hướng trồng loại cây công nghiệp nào phù hợp với xu thế và điều kiện của địa phương.

3. Phẩm chất:

- Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:
 - + Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về các vấn đề về phát triển các ngành nghề tại tỉnh Đắk Lắk.
 - + Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, thảo luận nhóm. Lòng tự hào về quê hương, quảng bá đặc sản địa phương đến bạn bè khắp nơi.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Hình ảnh, số liệu thống kê liên quan đến bài học, giáo án điện tử.
- Phiếu học tập

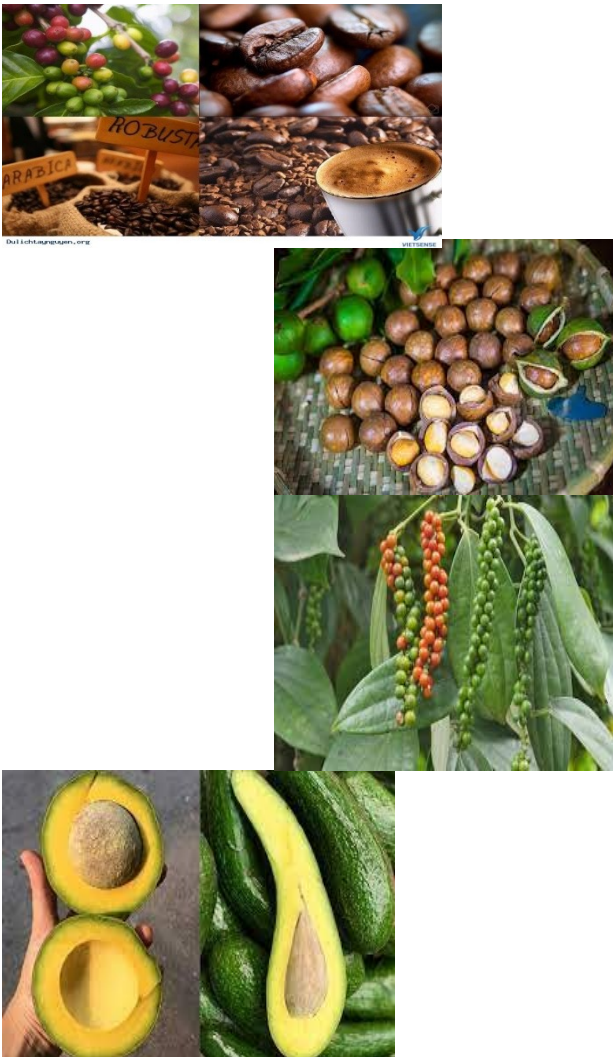
2. Học sinh:

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1.1 Mở bài (10p)

Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu một số hình ảnh cây công nghiệp tiêu biểu ở Đắk Lắk (tiêu, điều, cà phê, macca, chanh dây, sầu riêng, bơ, mía) sau đó yêu cầu hs quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi sau : - Những loại cây nào cho sản phẩm chế biến đồ ăn ? Em đã được thưởng thức chưa? - Những loại cây nào cho sản phẩm chế biến đồ uống ? Em đã được thưởng thức chưa? - Ở địa phương em có cơ sở chế biến gì ? *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe thông tin, quan sát và trả lời *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một số HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung	Mở đầu -Chế biến đồ ăn : tiêu, điều, mắc ca, sầu riêng, mía, bơ. -Chế biến đồ uống : cà phê, chanh dây, mắc ca (sữa), bơ, mía. - Nhiều địa phương ở Đắk Lắk có các xưởng chế biến rang xay cà phê , mắcca, múc dịch chanh leo... 



Hoạt động 1.2 : Công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống(35p)

a) Mục tiêu:

- HS nắm được vai trò của ngành CN chế biến thực phẩm, đồ uống đối với tỉnh nhà.
- Nắm được những nét cơ bản của ngành chế biến cà phê, đường mía, bia, nước lọc đóng chai.

b) Nội dung:

- CN chế biến thực phẩm, đồ uống là ngành truyền thống và giữ vai trò quan trọng đối với Đắk Lắk.
- Tiêu thụ các loại nông sản tại chỗ.
- Tạo mặt hàng xuất khẩu.
- Giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

c) Sản phẩm:

- HS nắm được nội dung

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: Khi tỉnh nhà có sẵn nguồn nguyên liệu và có các nhà máy xí nghiệp, cơ sở chế biến thì mang đến những lợi thế gì ? *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe thông tin, thảo luận và trả lời *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một số HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có).	I. Công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống - CN chế biến thực phẩm, đồ uống là ngành truyền thống và giữ vai trò quan trọng đối với Đắk Lắk. - Tiêu thụ các loại nông sản tại chỗ. - Tạo mặt hàng xuất khẩu. - Giải quyết việc làm cho người dân địa phương. 1.Công nghiệp chế biến cà phê

*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung (mở rộng kiến thức về lợi ích của cà phê và cách uống như thế nào cho phù hợp)	- Cà phê rang xay, bột, hòa tan - Nhiều thương hiệu nổi tiếng : Trung Nguyên, nestle cà phê, cà phê chồn... - Phục vụ trong nước và xuất khẩu . - Khu CN Tân An, TP BMT, Cư kuin, Krông Păk... 2.Công nghiệp chế biến mía đường - Tập trung ở Ea Kar, M’Đrăk - Gặp nhiều khó khăn về cạnh tranh giá, thị trường trong nước và quốc tế. 3.Công nghiệp sản xuất đồ uống - Bia, nước lọc... - Nhà máy bia Sài Gòn SABECO chi nhánh Đắk Lắk ở BMT tăng trưởng nhanh. - Nước lọc đóng chai: BMT, Thị xã Buôn Hồ... - Trong tương lai, CN chế biến thực phẩm, đồ uống tiếp tục xác định là ngành CN trọng điểm của tỉnh
--	--

Hoạt động 2.1 : Công nghiệp chế biến lâm sản (45p)

a) Mục tiêu:

- HS nắm được chế biến lâm sản gồm những gì?
- HS nắm được vai trò của ngành CN chế biến lâm sản.

b) Nội dung:

- Với tài nguyên rừng phong phú cung cấp một số nguyên liệu cho chế biến:
- + Gỗ, bột gỗ, củi...
- + Dược liệu

c) Sản phẩm:

- HS nắm được nội dung

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV đặt câu hỏi: Em nào có thể nêu một số tài nguyên rừng ? *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên 1 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân. *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV nhận xét và chốt nội dung Trình chiếu video sản xuất giấy cho HS	II. Công nghiệp chế biến lâm sản - CN chế biến lâm sản có vai trò quan trọng trong việc phát huy tiềm năng khai thác tài nguyên rừng của Đắk Lắk. + Cung cấp gỗ cho xây dựng, đồ gia dụng, nội thất, sản xuất giấy. + Nhiên liệu cho lò đốt. + Cây dược liệu làm thuốc.

Hoạt động 3.1 : Luyện tập (25p)

a) Mục tiêu:

Củng cố kiến thức

b) Nội dung:

- HS nối thông tin

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập Từ các từ và cụm từ cho sẵn hãy nối cho phù hợp xu hướng phát triển CN tác động tới nhu cầu lao động. *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thực hiện điền vào chỗ trống. *Báo cáo kết quả và thảo luận Sản phẩm của cá nhân *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV nhận xét, chốt kiến thức.	Cột A -Gia tăng số lượng và mở rộng quy mô các nhà máy. -Đổi mới dây chuyền công nghệ tự động hóa. -Đa dạng hóa sản phẩm	Cột B -Tăng nhân lực lao động có trình độ, giảm lao động giản đơn. -Gia tăng nhu cầu lao động mang tính sáng tạo - Tạo thêm việc làm cho người lao động

Hoạt động 3.2 : Vận dụng (20p)

a) Mục tiêu:

Tự học, tìm tòi thông tin

b) Nội dung:

- HS hoàn thành bảng thông tin một ngành CN sản xuất, chế biến ở địa phương (Chế biến mắcca, cà phê, chanh dây...)

TÊN NGÀNH:

ĐỊA PHƯƠNG:

Điều kiện phát triển ngành(thuận lợi/khó khăn):

Sản phẩm chính, tên thương hiệu:

Khả năng tạo việc làm cho người lao động:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Suy nghĩ về hướng phát triển ngành đó trong tương lai:

c) Sản phẩm:

- Bảng thông tin của HS

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu bảng thông tin mẫu để HS thảo luận theo nhóm sau đó hoàn thành.

***Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm.

***Báo cáo kết quả**

- Đại diện nhóm lên trình bày.

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV cho HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá, chốt ý.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

**Bài 11. CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI
CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở ĐẮK LẮK**
(Thời lượng: 2 tiết; Tuần 30,31)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập, rèn luyện năng lực tìm hiểu về các hoạt động an sinh xã hội.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về vấn đề an sinh xã hội đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk.
- Tìm kiếm, sưu tầm tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

2. Về phẩm chất:

Trách nhiệm: Xác định được trách nhiệm của người dân - bản thân trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở tỉnh Đắk Lắk.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số video, tranh ảnh về chính sách an sinh xã hội ở địa phương.

- Máy chiếu, máy tính; Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu:

- Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.

- GV yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh về an sinh xã hội đối đồng bào các dân tộc thiểu số.
- GV cho HS hoạt động cặp đôi, thảo luận, chia sẻ hiểu biết của em về các chính sách đó.



Công đoàn – Nhà trường tặng quà gia đình chính sách nhân dịp 27/7



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, năm 2018 _Ảnh: TTXVN



Tổ chức đời sống, xã hội truyền thống của đồng bào dân tộc

Êđê ở Tây Nguyên - cơ sở hình thành Luật tục



Ban Dân tộc Đắk Lắk tích cực tuyên truyền, phòng chống ma túy
trong vùng đồng bào DTTS

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.

- HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, thực hiện yêu cầu của GV.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận.

- GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS chia sẻ hiểu biết của mình về các chính sách an sinh xã hội qua các bức ảnh trên.

Bước 4. Kết luận, nhận định.

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 2.1. AN SINH XÃ HỘI VÀ NHỮNG BỘ PHẬN CỦA AN SINH XÃ HỘI

a) Mục tiêu: Nêu được thế nào là an sinh xã hội, những bộ phận cơ bản của an sinh xã hội

b) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ. - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát kênh hình trong SGK trang 61,62, hoạt động nhóm hoàn thành.	

1. Phiếu học tập:		
Hình ảnh	Nội dung thể hiện chính sách an sinh xã hội	
H11.1	Hỗ trợ kỹ thuật trồng cà phê, trồng tiêu chống khó khăn về kinh tế, xoá nghèo	
H11.2	Hỗ trợ vật chất, kỹ thuật chăn nuôi cho người dân ở hst triển kinh tế, xoá nghèo	
H11.3	Tuyên truyền hiểu biết pháp luật cho người dân	
H11.4	Cho người dân vay vốn, tặng con giống	
H11.5	Trợ cấp nhà ở	
H11.6	Tuyên truyền, chăm sóc đời sống văn hoá tinh thần	
2. Chính sách an sinh xã hội gồm những bộ phận nào? Ý nghĩa của các chính sách an sinh xã hội? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc SGK, quan sát kênh hình thảo luận cặp đôi, hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm, trao đổi sản phẩm học tập cho nhóm bạn. - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, bổ sung, - HS đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. - GV chuẩn kiến thức.		- An sinh xã hội là sự bảo vệ của xã hội đối với thành viên thông qua một loạt các biện pháp công cộng, nhằm chống lại.... - An sinh xã hội bao gồm các bộ phận cơ bản: Trợ giúp xã hội, Trợ cấp gia đình; Các quỹ tiết kiệm xã hội. - An sinh xã hội thể hiện rõ quyền con người, chủ nghĩa nhân đạo cao đẹp, truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, tương thân tương

Hoạt động 2.2. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở ĐẮK LẮK.

a) Mục tiêu

- Trình bày được những chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk.
- Nêu được hiệu quả mà chính sách an sinh xã hội đã mang lại cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk.

b) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát kênh hình SGK mục 2 – tr.63,64, suy nghĩ, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi của GV: 1. Kể tên các chính sách xã hội của tỉnh Đắk Lắk đã được nói đến trong đoạn thông tin. 2. Những chính sách đó có ý nghĩa như thế nào đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc SGK, quan sát kênh hình, suy nghĩ cá nhân và thảo luận cặp đôi, thực hiện yêu cầu của GV. - GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày sản phẩm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS, chốt kiến thức. - Ý nghĩa chính sách an sinh xã hội: Xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ dân trí cho người dân, ...	- Chính sách lao động, người có công; - Trợ giúp xã hội (cứu đói, hỗ trợ mai táng, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn); - Đào tạo nghề miễn phí. - Hỗ trợ y tế (cấp thẻ BHYT); - Miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên, hỗ trợ chi phí học tập, gạo, tiền ăn; - Hỗ trợ làm nhà ở; - Đào tạo cán bộ người dân tộc; đầu tư các hạng mục công trình cho các xã, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, kỹ thuật nuôi trồng, cấp đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số,...

Hoạt động 2.3. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI Ở TỈNH ĐẮK LẮK

a) Mục tiêu

- Hs hiểu được người dân Đắk Lắk đã tham gia xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội của tỉnh nhà.
- Ý nghĩa của những việc làm đó đối với công tác an sinh xã hội của tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv yêu cầu Hs đọc thông tin sgk trang 65 và trả lời câu hỏi III. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI Ở TỈNH ĐẮK LẮK <i>Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:</i> Người dân tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội nhằm bảo đảm cho các chính sách được ban hành đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế – xã hội và nguyện vọng chính đáng của người dân. Đây là quá trình tương tác hai chiều, nhằm khuyến khích và huy động trí tuệ, nhận thức của người dân vào xây dựng chính sách an sinh xã hội. Trong những năm gần đây, tại tỉnh Đắk Lắk đã có rất nhiều những cá nhân, đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác vận động, ủng hộ chương trình an sinh xã hội của tỉnh: Agribank Đắk Lắk là một ngân hàng thương mại đóng vai trò chủ lực trong hoạt động tín dụng cung ứng vốn cho nông nghiệp, nông thôn, góp phần nâng cao đời sống nông dân, đồng thời còn là một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, với nhiều hoạt động tích cực trong công tác an sinh xã hội, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội tại địa phương, với giá trị tài trợ lên tới hàng chục tỷ đồng. Đặc biệt, trong năm 2021, đơn vị đã tài trợ cho các hoạt động an sinh xã hội với số tiền trên 9 tỉ đồng, trong đó trên 50% dành cho công tác hỗ trợ phòng chống dịch COVID-19. Cùng với công tác tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Ea Kar đã phát huy vai trò kết nối, huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo an cư, phát triển sản xuất, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn. Trong những năm qua, đã có hàng trăm hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Ea Kar được an cư từ những căn nhà Đại đoàn kết. Để có được những ngôi nhà ấm áp tình người, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên đã tích cực huy động các nguồn lực, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên ủng hộ ngày công làm nhà, qua đó tạo sự gắn kết tình làng nghĩa xóm. Cách làm này đã nhận được sự đồng thuận, đánh giá cao của chính quyền địa phương và người dân. Trong năm 2021, từ nguồn vận động Quỹ Vì người nghèo và cấp trên phân bổ, Mặt trận Tổ quốc huyện đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 61 căn nhà và 361 công trình vệ sinh cho hộ nghèo. <i>– Người dân tỉnh Đắk Lắk đã tham gia xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội của tỉnh như thế nào?</i> <i>– Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với công tác an sinh xã hội của tỉnh?</i> 65 Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ -HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thực hiện yêu cầu của GV. Bước 3: Báo cáo, thảo luận -Gv yêu cầu Hs trình bày hiểu biết và nhận xét của mình. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS, chốt kiến thức.	-Nhiều cá nhân, đơn vị ủng hộ chương trình an sinh xã hội tỉnh.

-Ý nghĩa: phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đắk Lắk, huy động trí tuệ, nhận thức của người dân vào xây dựng CS an sinh xã hội.

HS đọc phần tìm hiểu thêm



TÌM HIỂU THÊM

NHỮNG CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA AN SINH XÃ HỘI (ASXH)

Thứ nhất, đó là chức năng phòng ngừa: ASXH góp phần đảm bảo an toàn, ổn định cho toàn bộ nền kinh tế – xã hội. Để phòng ngừa, hạn chế tổn thất, các đơn vị kinh tế phải đề ra các quy định chặt chẽ về an toàn lao động buộc mọi người phải tuân thủ. Khi có rủi ro xảy ra với người lao động, hệ thống ASXH kịp thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho người lao động nhanh ổn định cuộc sống và sản xuất. Tất cả những yếu tố đó góp phần quan trọng làm ổn định nền kinh tế – xã hội. Từ giác độ phòng ngừa, hệ thống ASXH góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. Quỹ ASXH, trong đó có quỹ BHXH là nguồn tài chính tập trung khá lớn, được sử dụng để chi trả các chế độ cho người lao động và gia đình họ, phần nào rồi được đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh để bảo tồn và tăng trưởng quỹ. Như vậy xét trên cả phương diện chi trả các chế độ, cũng như đầu tư tăng trưởng quỹ, hoạt động của quỹ ASXH đều góp phần ổn định xã hội và thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế.

Thứ hai, đó là chức năng giảm thiểu rủi ro: Với các cơ chế san sẻ rủi ro (cả theo chiều dọc và theo chiều ngang), hệ thống ASXH, nhất là trụ cột BHXH, tạo điều kiện cho mọi người dân, mọi doanh nghiệp khi tham gia vào hệ thống có được nguồn tài chính để trang trải cho các hoạt động đời sống gia đình; doanh nghiệp không phải bỏ một khoản kinh phí lớn để trang trải những rủi ro đối với người lao động (ví dụ: như thất nghiệp, tai nạn lao động), có thể ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh. Nhà nước, nhờ có các quỹ ASXH, nhất là quỹ BHXH, không phải chi một khoản tiền lớn cho các trợ cấp xã hội, qua đó có thể sử dụng ngân sách cho các mục tiêu phát triển.

Thứ ba, đó là chức năng khắc phục rủi ro: ASXH góp phần ổn định đời sống của người lao động. Hệ thống các trợ cấp trong ASXH sẽ góp phần thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập khi người lao động bị ốm đau, mất khả năng lao động, mất việc làm, hoặc chết. Nhờ có sự thay thế hoặc bù đắp thu nhập kịp thời mà người lao động khắc phục nhanh chóng được những tổn thất về vật chất, nhanh phục hồi sức khỏe, ổn định cuộc sống để tiếp tục quá trình hoạt động bình thường.

(Theo PGS.TS. Mạc Văn Tiến, *bhxbqp.vn*)

67

Hoạt động 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

- Hs nhận định và lí giải được các vấn đề về chính sách an sinh xã hội.
- Làm bài tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Hs thảo luận cặp đôi và làm bài tập 1,2 sgk trang 66



LUYỆN TẬP

1. Em đồng ý với quan niệm nào sau đây về an sinh xã hội? Vì sao?

- An sinh xã hội là góp phần đảm bảo thu nhập và đời sống cho các công dân trong xã hội khi họ không may gặp phải những “rủi ro xã hội” hoặc các “biến cố xã hội” dẫn đến ngừng hoặc giảm thu nhập.
- An sinh xã hội chỉ dành cho người dân ở một số tỉnh miền núi.
- An sinh xã hội đảm bảo các chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình đồng con.
- An sinh xã hội thể hiện chủ nghĩa nhân đạo cao đẹp và truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, tương thân tương ái của cộng đồng.
- An sinh xã hội chỉ bao gồm những trợ cấp về tiền mặt và hiện vật cho người dân.

2. Em hãy đọc thông tin dưới đây:

Cũng như nhiều hộ gia đình khác, gia đình ông KThanh (ở thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc) gần bó bao đời trên mảnh đất đầy nắng và gió này. Cách đây khoảng 10 năm, cuộc sống gia đình ông thiếu đủ bề, con cái đi học gặp nhiều khó khăn. Thế nhưng, với sự hỗ trợ về vốn vay ưu đãi cộng thêm một số chính sách hỗ trợ về con giống, vật nuôi, chuyển giao khoa học kĩ thuật nên gia đình đã có nguồn thu ổn định. “Nhờ sự hỗ trợ của Đảng và chính quyền mà gia đình tôi đã thoát được nghèo, vươn lên ổn định và giúp con cái có cái chữ để phát triển” – ông KThanh chia sẻ.

(Theo Phạm Hoài, *baotainguyenmoitruong.vn*)

- Gia đình ông KThanh đã được hưởng những chính sách an sinh xã hội gì?
- Những chính sách đó đã mang lại lợi ích gì cho gia đình ông KThanh?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận cặp đôi, thực hiện yêu cầu của GV.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày sản phẩm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

-Gv nhận xét các nhóm và đưa ra kết quả

Bài tập 1: đồng ý với quan điểm a,d.

Bài tập 2:

-Gia đình ông Kthanh được hưởng các chính sách an sinh xã hội: vay vốn ưu đãi, hỗ trợ về con giống, vật nuôi, chuyển giao khoa học kỹ thuật.

-Những chính sách đó đã giúp gia đình ông Kthanh thoát nghèo, vươn lên ổn định và giúp con cái có cái chữ.

Hoạt động 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

- Hs sưu tầm các hình ảnh về những hoạt động chính sách an sinh xã hội đã và đang được triển khai tại địa phương.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

-Hs trình bày các tranh ảnh sưu tầm theo các yêu cầu



Em hãy kể tên và sưu tầm một số hình ảnh, tư liệu về những hoạt động chính sách an sinh xã hội đã và đang được triển khai tại địa phương em.

Tên hoạt động, chính sách	Thông tin	Hình ảnh

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Tên của hoạt động chính sách của hình ảnh sưu tầm được là gì
- Các thông tin về hình ảnh sưu tầm được (diễn ra ở đâu, gia đình hoặc người dân địa phương được hưởng chính sách an sinh xã hội)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm trình bày hình ảnh sưu tầm được trong tiết học sau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Gv nhận xét hình ảnh các nhóm sưu tầm được, nêu ý nghĩa của các hoạt động đó ở địa phương.

Bài 12: MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG XẢY RA Ở ĐẮK LẮK VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH (Thời lượng: 2 tiết; Tuần 32,33)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực.

- Trình bày được một số loại hình thiên tai thiệt hại thường xảy ra ở Đắk Lắk.
- Nêu được một số biện pháp phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.

2. Về phẩm chất.

- Có ý thức tuyên truyền về mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra, những hậu quả nặng nề của thiên tai.
- Có ý thức bảo vệ bản thân, gia đình, mọi người khi có thiên tai xảy ra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu giáo dục địa phương
- Tư liệu tranh ảnh, video liên quan đến một số thiên tai xảy ra ở Đắk Lắk và cách phòng tránh

2. Học sinh

- Tài liệu giáo dục địa phương
- Tìm hiểu về tình hình thiên tai xảy ra ở Đắk Lắk trong những năm gần đây

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

Khởi gợi cho học sinh hình dung về thiên tai, hậu quả từ một số thiên tai xảy ra.

b. Nội dung:

1. Em hãy chia sẻ về những việc em và gia đình đã làm khi gặp mưa lũ hoặc một loại hình thiên tai khác xảy ra ở địa phương nơi em sống.

2. GV trình chiếu cho HS xem một video về mưa lũ ở Đắk Lắk

<https://www.youtube.com/watch?v=HQU6dPMupC4>

3. Nêu cảm nhận, suy nghĩ của em sau khi xem video.

c. Sản phẩm:

1. Thông tin về những việc em và gia đình đã làm khi gặp mưa lũ



2. Những cảm nhận, suy nghĩ của học sinh khi xem video

d. Tổ chức thực hiện:

1.GV giao nhiệm vụ cho HS như mục Nội dung.

2.HS xem và trả lời câu hỏi. GV quan sát, nhắc nhở HS tập trung xem để thực hiện yêu cầu.

- Cá nhân HS trình bày kết quả;GV tổng hợp, nhận xét các ý kiến của HS và kết luận như mục Sản phẩm làm lời dẫn vào bài.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

* **Hoạt động 1:** I. MỘT SỐ LOẠI HÌNH THIÊN TAI THƯỜNG XẢY RA Ở ĐẮK LẮK

a. Mục tiêu.

- Nêu được thiên tai là gì? Nhận biết được một số thiên tai thường xảy ra ở Đắk Lắk

b. Tổ chức thực hiện: (lần lượt đi theo các nội dung sau)

	a. Thiên tai là gì?	b. Một số thiên tai thường xảy ra
* Bước 1 GV chuyển giao nhiệm vụ	- Gv yêu cầu học sinh làm việc cặp đôi, đọc thông tin tài liệu mục 1 - Trình bày các nội dung sau: 1. Thiên tai là gì? 2. Kể tên một số thiên tai mà em từng chứng kiến	- GV giới thiệu một số thiên tai xảy ra ở Đắk Lắk trong những năm gần đây - Yêu cầu học sinh nghiên cứu tài liệu mục 2 và cho biết: 1. Một số địa phương thường xuyên xảy ra thiên tai? 2. Thống kê thiệt hại do thiên tai gây

		ra trong những năm gần đây?
* Bước 2 <i>Thực hiện nhiệm vụ</i>	- Học sinh thảo luận theo cặp đôi, đọc tài liệu và trả lời câu hỏi - Gợi ý Sản phẩm: + Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế xã hội,..... + Một số thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, lũ quét,...	- HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục 2 và trả lời - Gợi ý sản phẩm: + Một số địa phương có thiên tai xảy ra gồm: huyện Krông Ana, M Drak, Ea Súp, + Thống kê thiệt hại trong năm 2019, 2020 về số người bị chết, bị thương, bị thiệt hại về tài sản,...
* Bước 3 <i>Báo cáo</i>	- Đại diện vài cặp lần lượt trả lời câu hỏi - Các cặp khác bổ sung	- Đại diện vài học sinh trình bày trước lớp - Các học sinh khác bổ sung
* Bước 4 <i>Nhận xét, đánh giá</i>	- GV nhận xét, dùng hình ảnh giới thiệu thêm các thiên tai đã xảy ra ở một số năm	- GV nhận xét và giới thiệu về những huyện có thiên tai xảy ra - Cuối cùng chốt lại ý chính + Những thiệt hại do thiên tai xảy ra về người và về tài sản vô cùng lớn.



Hình ảnh hạn hán kéo dài ảnh hưởng tới cây trồng



Hình ảnh sạt lở đất

*** Hoạt động 2: II/ MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI Ở ĐẮK LẮK**

a. Mục tiêu.

- Biết được cách phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại thiên tai có hiệu quả.

b. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên chia 3 nhóm
- Yêu cầu học sinh thực hiện các nhiệm vụ:
- + Đọc tài liệu địa phương, quan sát hình ảnh, tư liệu của GV cung cấp trên máy
- + Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập sau:

	Đối với hạn hán	Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất	Đối với lốc tố, giông sét
Liệt kê các giải pháp phòng tránh thiên tai			

*** Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin quan sát hình ảnh
- Làm việc theo nhóm, hoàn thành phiếu học tập

- Sản phẩm:

	Đối với hạn hán	Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất	Đối với lốc tố, giông sét
Liệt kê các giải pháp phòng tránh thiên tai	- chủ động kế hoạch sản xuất phù hợp với nguồn nước - Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng -	- Bảo vệ và phát triển rừng - Quản lý việc khai thác tài nguyên - Nâng cao ý thức phòng chống...	- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn nhận dân cách nhận biết, kỹ năng ứng phó giông kèm lốc, sét, mưa đá,... - Thực hiện các biện pháp như: chằng chống, gia cố nhà cửa, tìm nơi tránh trú an toàn,...

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

- Đại diện nhóm 1, 2, 3 trình bày kết quả thảo luận
- Đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung

*** Bước 4: Nhận xét, đánh giá**

- GV nhận xét kết quả của HS
- GV liên hệ thêm cho HS về ý thức bảo vệ môi trường góp phần giảm thiểu thiên tai
- GV đánh giá chung của các nhóm. Kết hợp phân tích, giới thiệu minh họa và **chốt ý chính như phần sản phẩm.**

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

a. Mục tiêu: Học sinh giải thích được lý do vì sao cần có những hành động làm giảm nguy cơ, thiệt hại do thiên tai và các cách phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

b. Nội dung

1. HS quan sát hình ảnh sau và giải thích những việc làm sau đây có thể làm giảm nguy cơ, thiệt hại do thiên tai



2. Thảo luận theo nhóm đề xuất các hình thức tuyên truyền phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương

- HS lựa chọn hình thức tuyên truyền: đóng kịch hoặc vẽ tranh cổ động,...

- HS lựa chọn nội dung tuyên truyền

- Thực hiện tuyên truyền

3. Lựa chọn và thực hành các bước phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro do thiên tai

- Trước mùa mưa bão

- Khi bão về

- Khi bão tan

c. Sản phẩm:

1. HS giải thích được lý do vì những việc làm trong hình ảnh có thể làm giảm nguy cơ, thiệt hại do thiên tai.

2. HS diễn kịch hoặc nộp tranh minh họa

3. Thực hành các bước phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro do thiên tai

d. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh tuân tự như mục **Nội dung**.

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ, trao đổi, thống nhất kết quả thảo luận theo nhóm hoặc hoạt động cá nhân.

- Giáo viên mời cá nhân hoặc các nhóm học sinh trình bày sản phẩm của nhóm theo nhiệm vụ được giao; các nhóm học sinh khác lắng nghe, trao đổi, bổ sung. Giáo viên tổng hợp, nhận xét, bổ sung và kết luận như mục **Sản phẩm**.

4. Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu

Học sinh vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để tìm hiểu và luyện tập một số tư thế bảo vệ bản thân khi gặp sét đánh, sạt lở đất.

b. Nội dung

1. HS tìm hiểu kỹ về cách bảo vệ bản thân khi có thiên tai xảy ra

Thiên tai	Việc nên làm
Khi gặp sét đánh	?
Khi sạt lở đất	?
...	...

2. Tập luyện một số tư thế bảo vệ bản thân

c. Sản phẩm

- Nêu được một số cách bảo vệ bản thân
- Thao tác một số tư thế bảo vệ bản thân khi thiên tai xảy ra

d. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên giao nhiệm vụ như mục **Nội dung** và yêu cầu nghiêm túc tự thực hiện.

1. Giáo viên nêu câu hỏi như mục **Nội dung**; yêu cầu học sinh trình bày; các học sinh khác trao đổi, bổ sung. Giáo viên tổng hợp nhận xét các ý kiến của học sinh và kết luận như mục **Sản phẩm**.

2. Học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>